



R. H. U. M.

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucrieries et Raffineries

de HIỆP-HÒA



Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

Tiểu thuyết CU KINH PÉTAIN CÁCH NGÔN

TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN

của
NHÀ XUẤT-BẢN ĐÀI-VIỆT

Tác giả: **HỒ BIỂU-CHÁNH**

là một quyển tiểu thuyết đã làm lay động, còn
xao trong lòng tiểu thuyết. Đọc «CU-KINH»
các bậc phụ huynh phải đức mình, phải xem
xét lại tất cả tiểu thuyết đã có ở gia đình mình,
nhất là phải cân nhắc trong sự lựa chọn tiểu
thuyết mà mua.

Tiểu thuyết in rất mỹ thuật, dày hơn 160
trang. Giá bán 0 \$ 70

Mua sách và tiểu thuyết có huân hống. Xin thương lượng với **HỒ VĂN KÝ TRẦN**

Quản lý Nhà xuất bản «ĐÀI-VIỆT»

5, Rue de Reims - SAIGON

A. ĐÔNG TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐANG-THỨC-LIÊNG

Sơ soạn giả: **HỒ-VĂN-TRUNG**

là một quyển sách có nhiều câu cách ngôn của
Thống chế Pétain. Mỗi câu cách ngôn ấy đều
có câu triết lý của bậc I-hành. Hiện A.đông
chỉ cần đối bằng Hán văn, Việt văn và Pháp văn.

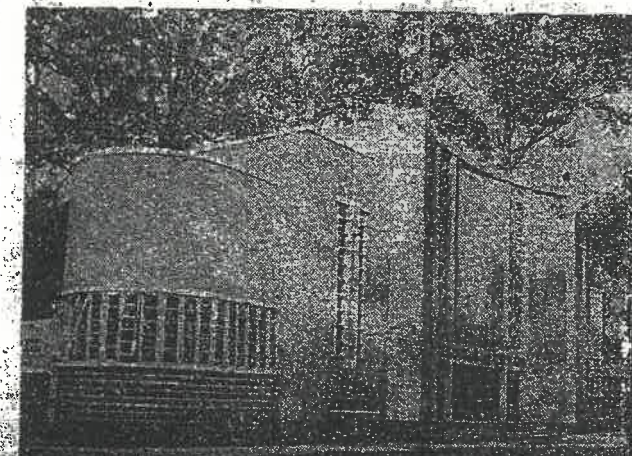
Lại cũng có lời phụ giải chung, thật rõ ràng.
Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

đầy 120 trang. Giá bán thường 1 \$ 80
Giấy tốt 3 \$ 00

Nam Kỳ

TUẦN BÁO

Giám đốc: **HỒ-VĂN-TRUNG**



Trong
lời cho
Saigon

VIỆT-NAM TÂN-BỘ

VỀ KHOA MỸ-THUẬT

HỒ-VĂN TRUNG



HỒ nay các bạn cũng như chúng tôi, ai cũng mong mỗi cho người Việt-Nam tân-hóa mau le, tân-hóa trong mọi đường, tân-hóa cả tinh-thần và hình thức đặng làm cho quê hương có thể bước theo một nhịp với Chánh-quốc, nhất là có đủ tài-lực mà đứng ngang hàng với các nước tân-minh Âu-Á.

Trong mấy năm sau này, về văn học cũng như về kinh tế học, chúng ta được thấy hơn ai trong nước đã phát hiện với một số khả năng. Còn về khoa mỹ-thuật thì chúng ta có nghe Chánh-phủ Đông-Pháp phủ thác cho cụ Victor Tardieu cái sứ mạng lập trường Mỹ-thuật đại học tại Hà-nội để gieo giống mỹ-thuật cho người Việt-Nam. Lâu lâu chúng ta lại có nghe ít vị họa sĩ, ít kiến trúc sư ở Pháp về, hoặc thấy ít cuộc triển lãm tranh cảnh và điêu khắc, song có lẽ vì những nghệ sĩ ta thích làm việc êm đềm hơn là quảng cáo rần rờ, bởi vậy chúng ta không để ý tới lối tân bộ của người mình trong khoa mỹ thuật.

Hội chợ Triển-lãm Saigon năm nay mới trình bày cho chúng ta được thấy rõ ràng mỹ thuật của đồng bào ta, mỹ thuật ấy tuy do gốc học thuật Pháp mà ra, song nhờ trí ý, nhờ tài nghệ riêng của nghệ-sĩ ta, nên đã tạo thành một mỹ thuật Việt-nam đặc biệt.

Bước tới hội chợ, bất luận hướng nào chúng ta liền thấy mấy cái cửa lạ lùng, xinh đẹp. Mà vô cửa rồi, chúng ta lại còn thấy hơn 30 tòa nhà lộng lẫy, tuy kiểu vẽ khác nhau, song tòa nào cũng có một vẻ tối tân, thanh nhã, đồ sộ, dần cất theo kiểu Âu hay kiểu Á cũng vậy. Nghe nói có 4 vị kiến trúc sư Việt-Nam hiệp lực với kiến trúc sư Pháp mà tạo thành nhà

cửa cho Hội chợ đó. Thế thì nghệ kiến trúc của nước nhà đã thay đổi, đã cải lương rồi và về phương diện ấy, chúng ta chắc rồi đây Hội chợ Triển lãm sẽ có ảnh hưởng ra đàn gian chỗ chẳng không.

Chúng ta thường mong mỗi nước tân hóa. Khoa kiến trúc của ta nay đã tân hóa được rồi. Vậy chúng ta nên vô tay mà chào mừng mấy vị kiến trúc sư Việt Nam có công với xã hội.

Còn về nghệ vẽ tranh, nghệ chạm, nghệ sơn, thì có một « tòa nhà mỹ thuật » lại kèm thêm một « tòa nhà nghệ-sĩ Đông-Pháp » nữa, chứa đầy những tấm tranh lụa, những bức sơn lớn nhỏ, những pho chạm hoặc bằng đá, hoặc bằng đồng, hoặc bằng cây, là những công phu của nghệ-sĩ có danh trót bao nhiêu tháng một nhọc về tinh thần và về xác thịt mới tạo thành ra đó.

Hai tòa nhà này được công chúng cảm tình và hoan nghinh, nên thường vào xem rất đông, xem đến năm ba lần mà không nhàm. Các báo lại cũng có đăng bài bình phẩm, có so sánh nào tranh, nào sơn, nào chạm, rồi khen chê không ngớt. Xem đó thì đủ thấy mỹ-thuật Việt-Nam đã tân bộ rất nhiều, đã chiếm một địa vị trong địa hạt mỹ thuật rồi, mà công chúng Việt-Nam cũng đã chú ý đến mỹ-thuật, chỗ không phải bỏ thờ lờ lãng nữa.

Mà ới mọi mỹ thuật là một việc, còn hiểu chỗ hay, biết chỗ dở, của mỹ thuật là một việc khác. Chúng tôi tưởng phê bình mỹ thuật là một điều rất khó. Phải có tri-mỹ-thuật, phải có con mắt mỹ thuật, như là phải có đáp vào điện nghệ, thì phê bình mỹ thuật có lẽ mới ít lầm lạc. Thật như vậy, nhờ cụ Victor Tardieu dạy công tác tạo ở đây và cũng nhờ

những nghệ sĩ Pháp hên chính quốc chỉ bảo nữa, nên mỹ thuật Việt-Nam tuy êm đềm mà phát triển, song đã vượt lên rất cao về trình độ tân hóa, có lẽ đã đi quá sự hiểu của quần chúng, đã ở trên tầng cao vợi, mà chúng ta vì chưa luyện về mỹ thuật, nên chúng ta không thấu đáo được. Đứng xem một tác phẩm mỹ thuật, chúng ta chỉ thấy nó giống bệ đá, màu, sắc, và hình của vật ở ngoài. Chúng ta thấy vậy thì cho là đẹp, vì chúng ta có cái khiếu tự nhiên sẵn có về cái đẹp ấy.

Mà chúng ta đứng trước những tác phẩm do các nguồn tư-tưởng, các phái mỹ thuật, đứng trước những biểu lộ tư tưởng hoặc hình thức theo một nguồn cảm hứng riêng, hoặc một ý thích riêng của nghệ-sĩ, nguồn cảm hứng ấy, hoặc ý thỏa thích ấy đã « thoát tục », thì chắc chắn chúng ta hết hiểu nữa hoặc hiểu một cách lơ mơ nghi hoặc. Hơn nữa, có nhiều nghệ sĩ cố ý hiểu đối sự thiên tạo, muốn tự mình gây ra một tạo hóa riêng, nên tô điểm màu sắc, thêm bớt hình thức, theo ý riêng của mình. Nghệ thuật cao của một nghệ sĩ chăm chú về lối thiên tạo mà đã làm cho chúng ta ngo-ngáo, nghi hoặc rồi, huống hồ những nghệ sĩ biến cải tạo hóa, họ huyền bí lắm, khó hiểu lắm, thế thì chúng ta làm sao mà dám khen chê tác phẩm của họ.

Chúng tôi xin thú thiệt rằng chúng tôi dốt về mỹ thuật, nên chúng tôi không dám phê bình những tác phẩm mỹ thuật trong Hội chợ Triển-lãm. Chúng tôi chỉ mách điều này với các bạn đến xem tác phẩm mỹ thuật.

Những tác phẩm trưng bày trong « tòa nhà mỹ thuật » phân làm hai lớp khác nhau. Bước vô cửa rồi, chúng ta thấy bên tay mặt có 4 căn phòng u ám giục, có đề chữ « Salon de Tokio ». Những tác phẩm mỹ thuật trưng bày trong căn phòng đó là những tác phẩm của nghệ sĩ phần nhiều thỉnh danh đã từng lấy từ Tây qua Đông. Vì Chánh-phủ Nhật định tổ chức một cuộc triển lãm lớn lao tại Đông-kinh về khoa mỹ thuật của các nước trong vùng Đại-Đông-Á, nên năm ngoái có mời Chánh-phủ Đông-Pháp dự cuộc triển lãm ấy. Quan Tổng-thống Toàn quyền DECOUX nhằm lời, nên có cử một ủy-ban để chọn lựa tác phẩm mỹ thuật Đông-Pháp mà gửi qua Đông-kinh.

Trong ủy-ban ấy có 6 người Pháp, có quan Tổng Lãnh-sự Nhật là cụ Ogawa và có 2 nghệ-sĩ Việt Nam là ông Lê-văn Đệ và ông Nam-Sơn. Như ở dịp Hội chợ Triển Lãm Saigon, ủy ban mới nhóm mà chọn lựa tác phẩm để gửi qua Đông kinh. Những tác phẩm mỹ thuật trưng bày trong mấy căn phòng « Salon de Tokio » đó, là những tác phẩm đã được ủy ban chọn rồi. Kỳ dự những tác phẩm trưng bày trong mấy căn phòng khác, cũng như bên « tòa nhà nghệ sĩ Đông Pháp », là những tác phẩm trưng bày ở đây mà thời giờ không được gửi qua Đông kinh.

Ấy vậy « Salon de Tokio » là cái vườn hoa mỹ thuật Pháp Nam, hoa nở xinh tươi, hương thơm bát ngát. Những hoa nở ấy nay đang ta liết cảm đây phòng, mà hương thơm ấy rồi đây sẽ tràn lan hay khắp Đại-Đông-Á.

Chúng tôi đã vào phòng này mấy lần rồi. Hễ bước vào thì chúng tôi liền luôn có một mỹ cảm lạ lùng, bởi vậy hễ vào Hội chợ thì chúng tôi muốn hưởng lại cái mỹ cảm ấy, mặc dầu chúng tôi dốt về khoa mỹ thuật.

Một buổi chiều chúng tôi đương đứng ngắm những tác phẩm qui hóa ấy, tình cờ chúng tôi gặp một ông bạn, người Pháp, ông đã có học thức luân bác, mà lại có kinh nghiệm về mỹ thuật nữa. Ông dắt chúng tôi đi xem với ông và trước mỗi tác phẩm, ông tỏ ý kiến của ông về phương diện nghệ thuật.

Chúng tôi xin lược thuật lời của ông để biết cho bạn đọc chiêm nghiệm.

Theo ý ông, thì 4 pho tượng nhỏ truyền thần của nhà điêu khắc E. Jouchère chỉ cho ta hiểu nhà nghệ-sĩ theo lối thiên tạo, nghĩa là sản xuất theo sự trông thấy mà thôi, song không thể chỉ cho ta rõ người thuộc về nhánh nào, phái nào. Trong một cuộc Triển lãm lớn, nhà điêu khắc nên cho ta xem một pho điêu thần ta mới thấy tài được. Ta mong đợi một cái gì làm cho ta cảm hóa, một pho điêu thần, người Annam với da Annam thì mới quý.

Bước tới hai pho tượng lớn như thiệt và điêu thần của G. Khanh, một pho bằng da cũng miền Bắc, chạm một eo gái đương trang

điền và một pho bằng gỗ gụ, thì ông bạn tôi nói hai công trình này đáng đề ý, vì nghệ sĩ đã tỏ được bản năng của mình một cách đầy đủ. Những đường mềm mại, cái điệu tươi đẹp xem ngả nào cũng ngoạn mục, đó là chỗ khó của nghệ điêu khắc, mà nghệ sĩ đã làm được hoàn toàn.

Chúng xem đến mỹ-thuật về hội-họa, thì ông bạn tôi nói như vậy: đáng trông cậy nhưt vào mấy nghệ sĩ có biệt tài, là những người linh tiến phong chuyên xây móng đắp nền cho tương lai. Ngọn bút của mấy họa-sĩ Lê-văn-Đệ, Trần-văn-Cần, Lương-xuân-Nhị, Tô-ngọc-Vân, linh động bạo dạn, uyển chuyển, huyền bí, cảm hóa, thới miên khách xem hơn hết.

Bức « trong màn-thưa » của nghệ-sĩ Lê-văn-Đệ mềm mại, màu thuốc dung hòa âm áp dịu dàng như bầu trời sáng xuân.

Lê-văn-Đệ vẽ rất nhẹ trên lụa, trông còn rõ cả đường tơ. Đó là cái cốt yếu của nghệ vẽ lụa. Màu tóc đen nháy làm nảy thêm màu hồng-mát của nước da, tất cả cùng dịu dàng với màu xanh biếc ngọc của chiếc bình. Chanh vị tài đặc biệt của nghệ sĩ, chỗ không phải vì « đầu đề » của bức họa, hay là vì cái cảnh sẵn của nghệ sĩ mà bức « trong màn thưa » được công chúng ái mộ trầm trồ hơn hết, lúc nào cũng có đông người thưởng thức và tán dương. Họa-sĩ Lê-văn-Đệ rõ ràng xứng với cái đại danh này nở từ trời Âu đem về đất Việt, xứng với công phu 10 năm tập luyện tài nghệ, lại cũng xứng với hy vọng của mấy vị giáo-sư Pháp đào tạo và với hy vọng của đồng bào từ Nam chí Bắc bấy lâu mong-mỏi.

Bức « gánh lúa » của họa sĩ Trần-văn-Cần vẽ vào lụa, họa sĩ vẽ rất bạo nét, mà nhờ vậy chúng ta mới thấy rõ họa sĩ muốn đi xa tạo hóa. Đầu đề bức này rất khó khăn, nhưng họa sĩ làm linh động cả nhóm người trong tranh và trong ấy nét vẽ lại gọi cho ta đoán họa sĩ đã dụng tâm làm sống lại những nét vẽ ngây ngô cổ của quê hương. Đó là điều chúng ta đợi chờ họa-sĩ sẽ thành đạt.

Phong cảnh quê của họa sĩ Lương-xuân-Nhị vẽ vào lụa rất mỏng, màu thanh cao, nét tuấn tú, vẽ sơn sáng láng, dịu dàng. Họa sĩ đã làm cho bản ngọn bút của mình và tỏ ra biệt có

tài về sơn cũng về lụa, nên chưa đây bữa hẹn tương lai.

Bức thiếu-nữ ngồi trước tranh tam-da của họa sĩ Tô ngọc Vá, làm cho ta thấy họa sĩ là theo thuyết hội họa mới, với sự cảm xúc, với trí nhận xét. Màu sắc rực rỡ, cái đồ loạt chạm chỉ xanh đơn, ánh sáng giốn với bình. Xem qua thì biết ngay họa sĩ đã nhiệm-bọc thuật sơn của Âu châu. Từ màu sắc, cách bố cục, cho tới điệu vẽ, bức tranh giúp tỏ biệt tài của nghệ sĩ có ý phô bày sự tương phản các màu chói lọi mà vẫn hòa hiệp với nhau.

Đến hai bức tranh của họa-sĩ Lưu đình Khải và Nguyễn văn Anh thì ông bạn của chúng tôi khen điệu vẽ giản dị, sáng sủa, mát mẻ, có hứa hẹn nhiều, song tây-làm-lạ mà trông thấy từ lối vẽ cho tới kiểu khuôn dáng giống nhau như của một người sản xuất và ước mong hai nghệ sĩ chia đường mà đi thì, có lẽ tốt hơn.

Xem tranh Nguyễn-trường-Lân, ông bạn chú ý về sự họa sĩ muốn phá một đường riêng mà đi, riêng từ cách bố cục cho đến nét vẽ và màu sắc, lại khen ngợi chí hướng ấy, cho là đáng khuyến khích.

Đến những bức của họa sĩ Barrière, Bate Gauguin, Inguimberty và của bà Breq, thì ông bạn xét nhận công phu dày dặn của mỗi người, song với tác phẩm của Inguimberty thì lại tiếc nét vẽ không được mạnh bạo, màu sắc không được nồng nàn, như những bức họa xưa, khi họa sĩ mới đến xứ này.

Xem xong những tác phẩm của nghệ-sĩ Pháp và Nam được chọn để gửi qua Đông-kinh, và được hiểu rõ tánh cách của mỗi tác phẩm nhờ lời tiến dẫn của ông bạn, thì chúng tôi lấy làm hải lòng. Trong một phòng triển lãm mà tác phẩm Pháp xen lộn với tác phẩm Nam, xen lộn mà không trái tráp, xen lộn mà đi với nhau một đường, bước cùng nhau một nhịp, thế thì cuộc Pháp-Nam hiệp tác khẩn khít và thân mật đã thành rồi. Thành tựu tôi trong khoa mỹ-thuật. Rồi đây sự hiệp tác ấy sẽ qua tận Đông-kinh mà biểu

(Coi tiếp qua trang 13)

Chuyện cuối năm

ĐÌNH-CHẾN VÌ XUÂN TỚI

Dại - Việt Tạp-chi và Nam-Kỳ Tuần-báo đều do một người chủ-trương là cụ Hồ Biểu-Chánh, nhưng chắc độc-giả không thể ngờ rằng giữa những nhà văn gởi phần biên-tập cho hai cơ-quan đó vẫn có một sự ganh đua kịch-liệt.

Từ ngày bắt tay nhau để chia hã công việc, mấy nhà văn bên « Nam-Kỳ » đã khai-chiến với nhóm « Đại-Việt » bằng những lời này:

— Các anh viết cho một cơ-quan văn hóa trang-nghiêm. Tha-hồ cho các anh triết-lý, khảo cứu, bình-luận. Đẳng-chí của các anh là những nhà tri-thức mà, độc-giả của các anh cũng là những nhà tri thức.

Chúng tôi bình dị hơn, khiêm tốn hơn, vui vẻ hơn, chúng tôi hầu chuyên với hết thảy những người không ham triết-lý và khảo cứu nhưng vẫn thích sống với nghệ-thuật và văn-chương.

Một, hai, ba... Đường các anh, các anh đi. Đường chúng tôi, chúng tôi đi. Để rồi xem bên nào hơn bên nào.

Phía « Đại-Việt » cũng tức khí mà trả lời:

— Khai-chiến rồi, Rắn sống mà coi!

Được ít tháng, « Nam-Kỳ » số xuất bản lên vùn vụt, nhưng « Đại-Việt » cũng theo khí sát chớ chẳng chịu thua.

Mấy nhà văn bên « Nam-Kỳ » tuy chưa toàn thắng mà đã lật đật ca khúc khải hoân.

Thức linh ông Chủ-nhiệm ra một hiệu lệnh bảo phải dự bị số xuân đặc biệt cho N.K.T.B.

Một anh trong bộ Biên-tập hỏi:

— Vậy « Đại-Việt » có đặc biệt không?

Ông Chủ-nhiệm nói:

— « Đại-Việt » kbôi.

Cả bộ Biên-tập « Nam-Kỳ » rùng động.

Trái-lại, Tòa soạn « Đại-Việt » đồng cười rộ và ngạc-rang:

— Thế là chúng tôi khỏe!

Một anh trong nhóm « Nam-Kỳ » liền đứng ra điều đình với một giọng thiết tha:

— Các anh không khỏe được. Chúng ta hết thảy đều chịu một sự chỉ huy thống nhất và đều cùng theo đuổi một mục đích như nhau. Ngày thường chúng ta có thể chia lại công việc, nhưng tới số Xuân mà các anh bỏ chết một mình chúng tôi thì không được đâu.

Số Xuân sẽ không để riêng cho một tầng độc-giả nào mà phải thích hiệp cho hết thảy mọi người, nên phải cần có nhiều sự hiệp hiệp giữa nhiều văn-tài độc-bộ.

Nếu không có những bài triết-lý, khảo-cứu và bình-luận về Xuân thì văn-chương và nghệ-thuật của chúng tôi sẽ trở trên không có gì nâng đỡ.

Bên « Đại-Việt » được thế càng làm cho.

— Các anh đã thách đó. Nay sao còn nản nỉ?

Bên « Nam-Kỳ » đem chừa Xuân ra hòa giải rồi kết-cuộc hai bên đều vui lòng đình-chiến để tỏ niềm chờ-số xuân Quý-Vi là số đặc-biệt đầu-tiên của tuần báo « Nam-Kỳ ».

Lạc-quan-Nhơn là một tên linh-quên trong đội quân hán-mặc độc-lưu được những danh-sơn kiệt-tác của nhơn-viên trong hai Tòa soạn và những bài-lai cao-cổ giá-trị của đồng-chí ở các-nơi gửi về đã phải công-nhận là những áng-văn-xuân đầy-hương-vị.

Nếu không tin, xin các-bạn cứ thử đọc mà coi.

LẠC-QUAN-NHƠN



Hỡi người Pháp và người Đông-Pháp, lúc này hơn lúc nào hết, ấy là lúc các người phải đầu-lưng đầu-cái cùng nhau.

Sự-hiệp-tác của người Pháp và người Đông-Pháp là điều cần-vấn cho cuộc-tương-lai của Liên-Bang Đông-Pháp.

Thượng-Tướng PÉTAINE
Đại-Pháp-Quốc-Trưởng

NHẮC LẠI CHUYỆN XƯA

H U - A N H



AU khi tóm tắt lục quốc, Tần Thủy Hoàng hoang-chơi vô độ, tàn sát liệt sĩ anh hùng,

cổ nhân dân như cỏ rác nên trung thần ngậm miệng, tiếng oan đầy tai. Các van nhau trong nước như thấy sự đau lòng lúc ấy, nổi lên kháng-cự, phê-bình, chỉ-trích nhà vua với những bài văn lịch, thi phú. Tuy lời van nhẹ nhàng, em ai song nó được phổ thông như một cơn gió hiu hiu thổi lan-trần từ xứ của một buổi chiều quanh quẩn, tạo ra được một tiếng vang dội ở giữa đám binh dân.

Bị phạm đến lòng, tự-ái và không làm sao trấn tĩnh hơn tâm được, Tần-thủy-Hoàng liền truyền lệnh bưng cũi phải đào rãnh... Rồi đó muốn cho oai quyền được độc đoán, muốn cho lệ-thủ phải kính thờ như đấng thiêng liêng, nhà vua bắt người trong nước không được đọc đến cái chữ tên mình và cũng cấm hẳn chữ ấy không ai được dùng đến. Từ những tên người, tên đất cho đến tên các loại cây cỏ, chim chóc, hoặc các đồ dùng, cái nào nằm trong phạm-vi trùng tên hoàng tộc đều phải đổi đi hết, thay từ đó về sau, các vua Tần

và vua ta cũng đều bắt chước, cũng từ đó mà văn học Tàu khởi sự bị xiềng xích, bị bịnh tê liệt và lẽ tự nhiên văn học ta cũng phải bị chung cùng một hoàn cảnh.

Hướng chi, ông bà ta thuộc trước muốn được kinh dinh sự nghiệp thì đều xu hướng vào con đường quan lại mà muốn được bề-vệ trong xã hội quan trường thì đều phải xuất thân nơi khoa cử. Nhắc lại khoa cử, chúng ta cũng còn phải rùng mình khiếp sợ, sợ những phạm luật trong văn chương, dụng dẫu là mắc tội dấy.

Muốn tránh khỏi cái nạn «Trường qui», cái nạn «Khinh-húy» và «Trọng-húy», cái nạn «Kiểm-dãi» và «Kiểm-trang» trong một cuộc thi thì sĩ tử đã phải nắm ép-trí khôn trong khuôn khổ, như như nhốt vào lồng những con trượng của các đều phạm lệ để tránh khỏi bịnh phạt vô cùng ác-nghệt chờ có giờ dẫu mà nghĩ đến chuyện phát minh được.

Nhà đàn sĩ Tú-Xương cũng còn phải mừng rỡ sau khi được vào kỳ thứ ba mà nói : «Phước nhà may được sạch trường qui». Muốn cho dạng sạch trường qui thì trong quyển văn phải viết chữ chọn phương, không được đã-thảo, trong một chữ không được dư hay

thiếu một nét. Chung quanh dẫu «Nhứt-trung» (1), hàng dẫu và hàng chột, cũng như dẫu dẫu «Giáp-phùng» (2), sĩ tử không được móc, chữa, xói, xóa. Trong quyển thi, dẫu cho ai được văn hay chữ tốt như chim bay phụng lộn cũng phải bị đánh rớt nếu phải bị trên mười chữ phạm-lệ.

Khinh-húy : là tên của cha mẹ vua và tên của các hoàng-tộc (theo triều nhà Nguyễn).

Trọng-húy : là tên của các vua (theo triều nhà Nguyễn). Chỉ có một triều nhà Nguyễn mà những chữ «Khinh-Húy» và «Trọng-Húy» cũng đã đến lối 50.

Trong lúc viết văn thi hoặc viết các thứ khác thì được viết chữ (khinh húy) - nhưng phải viết thiếu một nét ; còn về (trọng-húy) thì hoàn toàn cấm biệt, nếu có cần dùng đến thì phải kiếm chữ khác thay vào.

Qui bạn đọc thư nghĩ coi có phải là phiên phươ cho tri khôn ta chăng? Và dẫu cho các quan-trường có háng, yết các chữ tùy cuo học trò biết mà nao các quan-trường dăm viết rõ rệt ra dẫu, ví dụ : chữ **Chứng**

(1) Nhứt-Trung là dẫu dẫu ở trường như.

(2) Giáp-Phùng là dẫu dẫu ở giáp là hai trường như nhau.

thi viết bên tả là hòa, bên hữu là trong ; học trò coi bằng phải chấp các chữ ấy vào óc mà tìm hiểu riêng lấy, chưa dạy con, thầy dạy trò, một cũng chú trọng vào đó, mười cũng chú trọng vào đó, thế mà đến khi thi văn cũng còn thấy người mang gong phoi nắng, kẻ ra tù vào tội.

Phạm khinh - húy phải bị đóng gong phoi - nắng 3 ngày và suốt đời không được thi nữa.

Phạm trọng - húy thì tù tội phải liên can đến những ông thầy có trách nhiệm giáo dục cho họ.

Kiểm dãi là phải viết cao lên cỡ không được viết ngang hàng như thường, phạm luật nhẹ bị đánh rớt, nặng thì cũng tù tội.

Luật buộc, dẫu quyển thi phải để một khoảng trống vừa đủ viết ba hàng, gọi là hàng lu-cách hay là ngoài hàng để viết riêng những chữ (Thiên-ja giáo miếu v. v.) Kể đó là hàng nhứt riêng viết (Hoàng-hương...) và hàng thứ hai để ca tụng công nghiệp và đức tánh nhà vua.

Thế nào là «kiểm trang»? Phạm nó phải bị tội gì?

Lệ «Kiểm-trang» rất nghiêm ngặt không hề lỏng, tuy nó có vẻ vẻ một nghĩa là thiếu sự kính trọng đối với nhà vua. Một tiếng nói hờ hững, một chữ viết vô ý cũng đủ bị đem ra phạt trường chịu hình phạt.

Tất cả những chữ không được nhà nhận, xấu nghĩa hoặc cực căng thô bỉ thì cấm hẳn đặt-liền theo những chữ hoàng đế quán-vương v. v. dẫu ý trong câu văn không hề da động đến hoặc nói rõ ra ông nào là ông nào. Những chỉ-lệnh của lệ «Kiểm-trang» có thiên hình vạn trạng tùy theo

VĂN-DỘNG TRƯỞNG Ở BERLIN



ẤY năm nay động trường ấy để bạn đọc xem chơi. Vì mắc lo về cuộc chiến tra n.h, nên không ai nhắc ni ở đến Văn-dộng hội Je x

Olympiques) nữa. Hồi năm 1940, người ta đã tính tổ chức Văn-dộng hội ở Đông kinh (Nhứt) ; hoặc ở Helsinki (Phanh-lần) nhưng rồi phải đình lại. Có lẽ khi an-giặc rồi, Nhứt sẽ tổ chức văn-dộng hội ở nước mình, để lực sĩ văn-quốc đến tranh tài cao thấp.

Bạn đọc chắc hẳn còn nhớ có lần nước Đức đã lập Văn-dộng hội, được tất cả thế-giới hoan nghinh nhiệt liệt. Hôm nay xin thuật lại cách lập văn y của mỗi giám khảo quan, nếu muốn lọt trên sự thiệt thì ngồi bút kho tả ra cho hết được.

Ví dụ như câu : «Thần vô bất sát, để đức quảng phụ» nghĩa là : «Oai mạnh không cần giết, đức nhà vua vẫn lan rộng ra», nhưng mà chữ «sát» ở câu trên nối liền qua chữ «để», người ta cho nghĩa là : Sát-đế=Giết vua, đó phải mang tội «Kiểm trang» mà lãnh tội tù hình.

Nguy hiểm thay ! Kiểm phải riêng nguy hiểm cho sĩ tử thời đại ấy mà là một vị thuốc độc siêng vào nên văn học khiến cho nền văn học hậu lai phải từ từ bị bịnh tê liệt (thi-biểu sao sự phát minh không chậm trễ hơn các nước phương Tây.

động trường ấy để bạn đọc xem chơi.

Chánh phủ Đức lập ra một cái làng có thể chứa 5.000 dân trong đó có 144 cái nhà, có 1.750 cái phòng, 42 cái phòng ăn và 42 cái nhà bếp. Cũng có 50 cái phòng văn, 10.703 cái ghế ngồi, 2.500 cái bàn dài, 118 cái bàn viết, 39.500 cái giường, 3.789 cái tủ kiếm, 650 cái ghế phổ-tôi và 3.300 cái vòng.

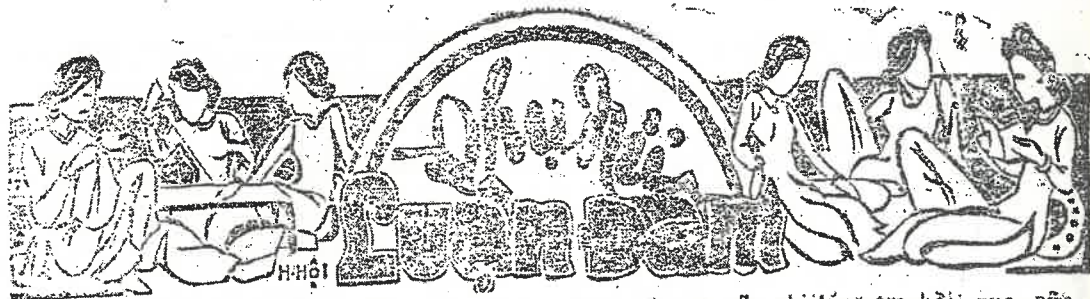
Về thực phẩm, nước Đức đã dự bị sẵn : 72 ngàn ki-lô thịt, 6.700 ki-lô cá, 110 ngàn ki-lô rau sống, 50 ngàn kilo bột, 15 ngàn kilo bơ, 130 ngàn lít sữa 230 ngàn cái trứng, 320 ngàn trái cam và 105.600 trái bưởi.

Đến ở tại làng này, bà kỹ là đại biểu nước nao, cũng có đủ đồ ăn y như hồi ở nhà mình, thậm chí cho tới người Argentinus, mỗi ngày cũng có đủ 3 đĩa thịt và người Ấn-độ vẫn có cà-rv ăn luôn.

Tại Berlin, trước khi khai mạc Văn-dộng-hội, người ta cũng phải để dành sẵn phòng cho 15 ngàn du khách các nước, 7.200 cái giường cho người Thoại-diễn (Suede) 6.000 cái cho người Mỹ, 4.500 cho khách Á-đông Úc-đại-lợi, 3.900 cái cho người Đan-mạch, 3.500 cái cho người Hung, 2.800 cái cho người Phanh-lần, 2.300 cái cho người Bỉ, 2.200 cái cho người Canada, 2.000 cái cho người Nam-Mỹ, 1.800 cái cho người Anh, 1.600 cái cho người Thoại sĩ, 1.400 cái cho người Na-uy và 1.000 cái cho người Hoa-lan.

Về người Pháp chiếm 3.300 cái giường. Cộng chung tất cả : 235.825 cái phòng hay giường.

H U - A N H



Chị Thanh-Mai,



EM nay là đêm thứ bảy... phải đã 7 hôm rồi, em mệt quá, không nghĩ lưng được tí nào, em thừ suốt đêm vì cháu Ngoan đang ốm.

Già như hồi... hồi em chưa về với nhà-em, thì mỗi một đêm mắt nhắm, em đã lo lắng tìm gương soi xem lại coi hai quầng mắt có sâu không, xem trên trán có nếp nhăn nào hiện không và xem về mặt có già đi không, vì em nghe nói một phút quên nghĩ ngợi có thể làm cho ta già bằng một năm qua.

Nhưng bây giờ thì trái lại, tóc em rối, em không còn tiếng chân, áo-quần có dính lem nhấm nát em không với thay, rá phần, súp, nước hoa tại ít thấy tiêu hao. Suốt ngày đêm em quanh quẩn bên mình cháu Ngoan, con em, nhà có ngủ, lắng nghe từ hơi thở của con, sửa lại chiếc chăn cho con ấm, mỗi lúc con nó giật mình thì đã có tay em khẽ đặt vào mình mà ru dỗ.

Trời ơi, hôm nào con của em nóng quá, nói mẹ mãi, làm cho em phải sốt ruột cả ngày. Lắm lúc mệt mỏi, em muốn gọi nhà em vào để thay thế, thì em sợ nhà em không được cháu nào bằng em, và em lại nhớ đến ngày xưa, nhà em lại phải đi làm, em lại thôi.

Em cứ quấy rối ông thầy thuốc ở cạnh nhà em cả ngày, chốc chốc em chạy sang nhà ông mới ông qua xem mạch cho cháu. Tuy lần nào ông cũng bảo « không hề gì », nhưng em cũng chẳng làm sao yên lòng được chị ạ, giá em có tiền nhiều có lẽ em đã trả tiền thuê hầu để cấm ông ở lại bên cạnh cháu Ngoan luôn.

Nếu lúc này chị được gặp em, thì chị sẽ không còn tìm đàn cho thấy cái biểu hiện

« lo-rừng » của chị tặng em hồi xưa nữa. Chị sẽ không khỏi buồn cười, vì thấy Phụng-Liêu của chị ngày nay đã bỏ phờ với sơn-phấn, lối thời như con mẹ đại. Mà nào ai có ngờ được hôm nay Phụng-Liêu như con mẹ đại, đầu bù tóc rối chị nữa? Thì mới năm nào chị tác yêu vào mà em mà bảo: « cái hca rừng » này thì còn biết đến ngày nào cho nó lột phải đi chứ?!

Hôm nay cái đóa hca rừng ấy không còn là một đóa hoa chỉ biết khoe muôn hồng nghìn tía, cười cợt với gió xuân, hôm nay em đã là một người mẹ của đứa bé lên mười tháng rồi, tất cả công phu ích kỷ mà em đã tỉ mỉ phụng thờ cho nhan sắc buổi thiếu thời đã được cái tình mẫu tử thiêng liêng thay để làm bao cái âu yếm mặn nồng quanh ngày suốt tháng vào đứa con thơ.

Sao người ta có con lại có thể không yêu con, emieu chuộng săn sóc, quẩn quít theo mình con, chị Mai ơi?

Sao người ta lại không lập một cái trường để dạy làm mẹ, chị Mai? Khi mà người ta có con là trường nữ công, trường làm có mẹ, trường làm bà dốt tở, trường dạy đánh máy, bút toán về-có cả đến trường để dạy tô vẽ sắc đẹp và kiêu hãnh nữa chứ.

Phải chăng tình mẫu tử là một, mà tình thiêng-liêng sâu ở trong lòng người mẹ và người đàn bà nào không biết săn sóc cho con thì hẳn không phải là một người đàn bà vậy.

Em nhớ Trời lan cíp, nên được thấy hồn phận làm mẹ lúc này đang quí báu làm sao, dạy chị:

Xưa kia, lúc còn con gái, em thấy mấy chị của em bỗng bề này cháu về chơi nhà ngoại, nao phải tắm rửa, săn sóc cho con từ miếng ăn thức uống; nào phải bán bìu chằm lo cho chúng nó suốt ngày, mà chúng lại còn làm rưng, la, khóc, quấy rầy luôn luôn, nhưng mấy chị của em vẫn thần-nhiên-vui-vẻ, — thú thật với chị, lúc ấy em lấy làm khờ nhọc

giùm cho các chị vì con làm làm, em thường phân tán cảnh chồng con trời buột của các chị với mẹ em luôn. Lúc đó em nhìn tương lai mà lo sợ, lo sợ một ngày kia sẽ có chồng rồi cũng như các chị, rồi gây vỡ, xấu xa, già cỗi, rồi tàn tạ vì con, em bắt anh người, giữa lúc trời như thiếu như đốt.

Đang mười tám tuổi, em lại muốn trẻ lại mãi, cứ đẹp mãi, cứ để cho tươi thắm mãi. Em muốn giữ cho tuổi xuân cứ được trẻ mãi với thời gian. Em muốn lấy chồng..., em sợ lấy chồng..., em ghê sợ cái cảnh con đeo, con dùm.

Em còn nhớ, ngày em phản-nản « nợ con » với mẹ em, ngày ấy mẹ em chẳng nói gì, mẹ em chỉ nhìn em và mỉm cười một cách y-nghĩa. Cái cười của người mẹ già đã khuất hồng, ngày nay em mới hiểu được hết cả ý nghĩa sâu xa kín đáo và em đã trở nên một người mẹ trẻ.

Thì ra trời ban cho đàn bà trên mặt đất này những đứa con, chính là để giúp cho cuộc đời họ có ý-nghĩa thêm, chính là để cho họ hiểu cái phần sự thiêng liêng của họ, chính là trời giúp cho ta những sự an-đi dịu-dàng êm ái vô cùng. Một người đàn bà có đức không con là một người đáng thương hại nhất trên đời.

Bây giờ em mới thấy rõ thêm một nỗi khổ-tâm, có chi khổ tâm cho bằng những kẻ không con, đi cầu khẩn chùa này, am nọ.

Bây giờ em đã hiểu, vì sao trước kia các chị của em làm lụ vì con, già xấu vì con mà vẫn thảo-nhiên, chẳng chút phản-nản, mà không khi nào để ý đến thân hình gãy vỡ.

Chị Mai của em ơi, chị nên thường thức cái câu hay hay này với em: « Vì con nuôi hết chửa cay cuộc đời. Đàng thường thì y; mà cũng đàng kinh thay, cho hồi xưa ai nói ra câu ấy, đã tã ra hết nỗi lòng của những người mẹ đang làm kiêu mẫu.

Hồi còn con gái thì em ghê sợ có con, nhưng bây giờ già chị có bảo em cùng đi du lịch với chị bên kia « Tân-thế giới », mà phải để cháu Ngoan lại nhà, thì em rất tiếc phải làm một việc thứ nhất không được vừa lòng chị.

Em xin thú thật với chị, một ngày mà em không được thấy mặt đứa con yêu quí, một ngày mà em không được nghe con tuổi lên

như những tiếng chim con tập hót trên nhánh không được ra bông vô kể, không được hôn lấy hôn để trên làn má phụng-phim vài chục cái, không được nhìn đôi mắt bồ-câu xinh xinh, cái mũi nhỏ kề gần với cái miệng như búp hóa sen, hai bàn tay mũn mũn như những đọt mần, thì em ngo ngát lời thôi như kẻ mất một vật gì quí báu.

Chị Mai ơi, em không dám ngủ, ngồi để trông chừng cho con ngủ, em sợ con ma ngũ đến khuấy phá em, nên em định viết thơ cho chị, mà lại viết nhảm-nhĩ lời thôi như thế này thì chỉ để làm buồn cho chị, nhưng nếu mấy hôm cháu Ngoan của chị ốm nặng, mà có chị ở gần em thì chị lại phải buồn gấp mấy mươi lần, vì Phụng-Liêu của chị vô cùng khổ-sở.

Nhưng nhờ Trời-Phật, lúc em viết mấy hàng này cho chị, thì cháu Ngoan cũng đã khỏi khá nhiều, em bây giờ như cắt bớt được một gánh nặng, đang sống trong bầu không khí nhẹ nhàn.

Một tháng nữa, nếu con của em được mạnh khỏe ăn chơi, em sẽ bỗng chầu về thăm chị, trước để chị trông thấy cháu Ngoan — mà cháu cũng thật ngoan ngoãn làm chị ạ —, rồi chị sẽ thấy Phụng-Liêu của chị hoàn toàn thay đổi. Không còn tí nào là đang gọi bông hoa rừng, nhưng nào em có ăn hận lo lắng như hồi xưa.

Chị Mai ơi, vì trọng trách rất thiên nhiên, vì em Phụng-Liêu của chị sung sướng làm con mà.

Yêu dấu chào chị
PHỤNG-LIÊU kính thơ

DO PHONG GI HOẶC
DO NỢC HONG TINH

Sinh nhưc mỗi, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa, ngứa mề-d, ghê tác. Uống TRU PHONG GIAR ĐOC HUON của nhà thuốc « HAY » Cảnh-thơ Mạnh Liễn. Uống ít-nhượng trường, nh ền thì xỏ. Đán bà sinh con có phong đẹn, nười không đặng, uống đoc phong sau sinh con nười đặng. Mua là từ 5 p. Có khải chịu tiền gỏi.

Không kỵ thai — Giá 0 p. 60

Bán khắp nơi, Cần một đanh 1 Tổng đặng

Thuốc này có chứa ở gần hàng « Việt-Nam

Y-Dược » trong Hội Chợ SAIGON

SỐ TẾT NAM-KỲ TUẦN-BẢO

N. K. T. B. ra số này là chót, rồi sớm mai ngày 28 Janvier tức 23 tháng chạp ta, sẽ phát hành Số Tết. Số Tết sẽ có nhiều trong băng hai các số báo thường. Bìa Số Tết do nhà danh họa Lê - văn - Đệ vẽ thật khéo, có nhiều màu sắc và do một nhà in lớn ở đây in.

Bài vở, do một nhóm nhà văn quen biết và thân yêu của bạn đọc viết giúp. Tòa soạn lại xem xét lựa lọc thật kỹ, không để bài nào kém sút bài nào. Có đủ hết các đề mục và các thể văn, mà thấy bạn về mùa Xuân, ngày Tết.

Hình chụp và tranh vẽ thật nhiều, do các nghệ sĩ chân tài chụp và vẽ giúp, sẽ xen lộn với các bài văn chuyện vui, để tô điểm cho văn chương Số Tết N. K. thêm phần đặc sắc.

Bạn đọc hãy chờ xem :

Số Tết Nam-Kỳ Tuần-Bảo

Nó là một công trình hiếm có của một nhóm văn nhân thi sĩ, muốn dùng nó làm món đồ kỷ niệm xứng đáng để tặng hảo bạn đọc trong lúc đầu xuân. Nó sẽ là sợi dây cảm tình ràng buộc từ Nam-Kỳ với qui bạn đọc.

Ấn Tết vui một, có thêm Số Tết Nam-Kỳ gia đình các bạn sẽ vui đến mười.

Đọc báo Nam-Kỳ mà không đọc Số Tết Nam-Kỳ là một sự thiếu sót lớn, không lấy Số Tết của báo nào bù đắp vào đây !

TẾT Ở VINH-LONG



HÙNG tôi mới hay tin, đến ngày 7 Février 1943 nhằm mùng ba Tết ở tại Vinhlong sẽ tổ chức một cuộc đua thuyền lớn lao trên dòng sông Cổ chiến, cảnh hữu con sông Cửu-long là nơi có

đường nước ngay thẳng dài nhiều cây số ngàn rất tiện cho cuộc thi diễn trên láng nước bạc.

Các học kỳ cựu tất không hề quên những cuộc đua thuyền hàng năm đã tổ chức hồi xưa.

Nơi theo tục lệ ấy, nên « Hội Bơi Lội Vinh-long » rán làm cho cuộc vui chơi đã bị quên lãng từ lâu, lần lần sống trở lại.

Còn gì mà ngờ những cuộc đua thuyền chẳng đáng hoan nghinh và nếu « Hội Bơi Lội Vinhlong » thành công, thì từ đây ta sẽ đăng mục kích những ngày thể thao rất trung hưng nào nhiệt.

Vì mục đích phục sanh những cuộc chơi thể hồi xưa và nhờ lòng hảo hiệp của cô Suzanne GUILLACME tặng cho 2 phần thưởng rất xứng đáng, nên « Hội Bơi Lội Vinhlong » rán tổ chức theo « lễ lối xưa » nghĩa là mỗi thuyền dự tranh đều có một lối y - phục và đội mũ phân biệt như mấy năm trước. Thật là ngoạn mục !

Cũng ngày ấy, anh hào nổi danh về môn bơi lội ở các tỉnh miền Hậu-giang sẽ được mời đến so tài nơi dòng rạch Long-hồ trên một khúc sông dài 5 ngàn thước. Hội « Bơi Lội Vinh-long » đã khéo sáng kiến ra cuộc thi diễn có một không hai trong lịch mình.

Người ta cho biết chắc chắn rằng « Hội Bơi Lội Saigon » cũng sẽ phụ họa với đua em so sánh ở Vinh-long trong cuộc tổ chức ấy và sẽ gọi vài « tay cự » về môn bơi với thuyền của họ đăng biên diễn cho công chúng xem.

Thể thao trên láng nước bạc sẽ xuất hiện tại Vinh-long ngày 7 Février 1943.

BỐN ĐỨC TỐT của người con gái

Nguyễn-Trái là một danh thần ở đầu đời nhà Lê. Chính ngài đã giúp cho Lê Thái-Tổ đánh đuổi được quân Minh mà khôi phục lại quyền độc lập cho nước nhà. Sau về hưu trí vì một chuyện oau tình, bị vua Lê Thái-Tôn giết. Ngài có làm ra tập « Gia huấn ca » để dạy con cháu trong nhà, vẫn chương hay, lời lẽ thiết thực, còn lưu truyền đến ngày nay.

Phận làm gái này lời giáo huấn,
Lóng tai nghe cổ truyện mới nên.
Hãy xem xưa những bậc đầu hiền,
Kiếm từ đức : Dũng, Công, Ngón, Hạnh.
Công là đủ mũi xoi thóc bánh,
Nhiệm nhất thay đường chỉ mũi kim,
Dung là nét mặt ngọc trang nghiêm
Không tha thướt, không chiều eo lả.
Ngón là dạy trình, thưa, vàng, đá,
Hạnh là đường ngay thẳng, kính, tin.
Xưa nay mấy kẻ đầu hiền,
Dung, công, ngón, hạnh là tiên phạm trần

NGUYỄN-TRÁI

Định - chính

- Trong « Nam-kỳ » số 18, bài : « Theo dấu Cao Hoàng »
- Trang 16, cột 1, hàng 28, bỏ chữ thêm, thế vào
- Trang 17, cột 2, hàng 17 : lời ngang sông
- » » hàng 25 ; mũi Đả-chông
- » » hàng 31 ; Koh Kut
- Trang 18, cột 2, hàng 21 : Bài-tiên
- Trang 19, cột 1, hàng 2 trên hàng chót : Phú-yên, rồi...
- » cột 2, hàng 18 : phát trở lại.
- » » lời chú (2) : ông Trần-dăng-Khoa,
- Trang 27, cột 1, hàng 3 : Diên khánh
- Trang 28, cột 1, giữa hàng 5 và 6 : hồ ba đầu
- » » hàng 26 : Mỹ-cang

CHINH-PHU NGÂM-KHUC

DIỆP THEO ĐIỀU THƠ MỚI

(Tiếp theo số báo 19)

Tặng các bạn ở phương xa.

XXVII

Y môn cổ thiếp kim sanh phần.
Thiên nhai khởi quán bình sanh hồn.
Tự tin tương tùy ngư thủy bạn,
Na kham tương cách thủy vân thôn.

Dựa cửa vốn là phần của thiếp ngày nay,
Bên trời há phải hồn của chàng xưa nay
Những tưởng theo nhau bạn cả nước duyên may
Nào dè cách nhau làng nước chảy mây bay.

XXVIII

Thiếp thân bất tướng vì chính phủ
Quân thân khởi học vì Vương-tou
Hà sự Giang-am dĩ Giang-bắc
Linh nhân sâu biểu hựu sâu hồn.

Thân thiếp không dè làm nàng chính phủ
Thân chàng há học làm gã Vương tôn
Cớ sao Giang-bắc, Giang-nam xa mù
Khiến cho người sâu sớm lại sâu hơn.

XXIX

Nhứt cá thị phong lưu thiếu niên khách,
Nhứt cá thị phong lưu thiếu niên hôn.

Khả liên lương niên thiếu,
Thiên lý các hàn huyền.

Một đàng là khách phong lưu tuổi trẻ,
Một đàng là gái tuổi trẻ phong lưu.
Đàng thương cho hai đàng tuổi trẻ,
Ngán dậm xa, ấm lạnh khó thăm nhau.

XXX

Ở tích dư quán tương biệt thi.
Liều điều do vị chuyên Hoang-ly.

Vấn quán hà nhứt qui,
Quán ước Đổ-Quyển đề.

Đổ-Quyển dĩ trước Hoang-ly
Thành liên lân tiền ngữ Y-nhi.

Nhớ trước cùng chàng trọng khi tương biệt.
Cánh liều còn chưa trôi tiếng oanh ca.
Thiếp hỏi chàng : Định ngày nào trở gót.
Chàng hẹn thiếp : Đổ-Quyển kêu về thiệt.
Nay chim quyền đã theo chim oanh già.
Trước lầu liều xanh chim yến lại hót.

XXXI

Ở tích dư quán tương biệt trung.
Tuyết mai do vị thức Đông-phong,

Vấn quán hà nhứt qui.
Quán chỉ đào hoa hồng.

Đào hoa dĩ trực đông phong khứ.
Lảo mai giang thượng hựu phủ dung.

Nhớ trước cùng chàng trong khi tương biệt.
Tuyết mai còn chưa biết ngọn gió đông.

Thiếp hỏi chàng : Định ngày nào trở gót.
Chàng hẹn thiếp : Đào-đơn hồng về thiệt.
Nay bông đào đã theo gió đông.
Mai già bên sông phủ dung lại tốt.

XXXII

Dữ quân ước hà xứ.
Nãi ước Lũng-tây Sầm.
Nhứt trung hề, bắt lai.
Truy diệp đàn ngã trâm.
Trủ lập không thể khắp.
Hoang-thôn huyền ngo cầm.

Thiếp với chàng, hẹn nhau ở chỗ nào?
Hẹn nhau ở trại núi đất Lũng-tây.
Trời đứng bóng không thấy chàng trở lại.
Lá rơi rụng cách trâm ta lảo xào.
Ta đứng lâu sùi sụt nước mắt đầy.
Gò đất hoang chim trư kêu khoả khoai.

XXXIII

Dữ ngã ước hà sở
Nãi ước Hán-dương-kiều
Nhứt văn hề, bắt lai
Cốc phong xuy ngã bào
Trủ lập không thể khắp
Hán-giang khởi mộ trào.

Chàng với thiếp hẹn nhau ở chỗ nào?
Hẹn nhau ở nhịp cầu đất Hán-dương
Trời xế chiều không thấy chàng về tới.
Gió đông thổi và họ ta lảo xào.

Ta đứng lâu sùi sụt nước mắt tràn
Số g-lan buổi tối sông kèn như gọi.

XXXIV

Tích niên ký tín khuyến quán hồi.
Kim niên ký tín khuyến quán lai,
Tin lai nhơn vị lại
Dương hoa linh lạc ủy thương đài.
Thương đài, thương đài, hựu thương đài.
Nhứt bộ nhân đình bá cảm thôi.

Năm trước gửi tin, khuyến chàng trở về.
Năm nay gửi tin, khuyến chàng trở lại.
Tin đã lại, mà người chưa thấy lại
Hoa dương bay rụng, trái phủ rêu xanh.
Rêu xanh, rêu xanh rồi lại rêu xanh.
Rành bước quanh sân, trâm mối sầu đoanh.

XXXV

Tích niên hồi thư đình thiếp ký,
Kim niên hồi thư đình thiếp qui.
Thơ qui nhơn vị qui.
Sa song tịch tịch chuyển tả huy,
Tả huy, tả huy hựu tả huy.
Thập ước giai kỳ cũ độ vi.

Năm trước gửi thơ, hẹn ngày với thiếp.
Năm nay gửi thơ, hẹn với thiếp : Về.
Thơ đã về mà người chưa thấy về.
Vắng về song thơ, lẩn qua bóng xế.
Bóng xế, bóng xế rồi lại bóng xế.
Mười liên tịch lãnh, chín lần sai trẻ.

XXXVI

Thư tương khứ nhứt tong đầu số.
Bất giác Hà-tiên dĩ tam chú.
Tối khổ thị, liên niên Tử-tôi nhơn.
Tối khổ thị, thiên lý Hoang-hoa thú.

Thư bắt đầu từ ngày chàng đi mà tính.
Chẳng dè tiên sen đã đục được ba lần.
Rất khổ là ai-tia liên năm đi lính,
Rất khổ là bông-vàng ngán dậm theo quân.

XXXVII

Tử tại nhơn, thủy vô đường thương thân.
Hoàng hoa thú, thủy vô khuê trung phụ.

Hữu thân an khả tạm tương ly.
Hữu phụ an năng cứu tương phụ.
Quần hữu lão thân mẫu như sương.
Quần hữu anh nhi niên thã nhũ.

Người ai-tia, trên nhà có mẹ cha
Linh bông-vàng, trong buồng có vợ trẻ
Có cha mẹ, sao tam cách nhau xa
Có vợ trẻ, sao phụ nhau lâu thể !
Chàng có cha mẹ tóc như sương pha.
Chàng có con dại tuổi còn thơ bẻ.

XXXVIII

Lão thân hề, y môn
Anh nhi hề, đãi bộ.
Cung thân thực hề, thiếp vị nam.
Khóa nhi thơ hề, thiếp vị phụ.

Cha mẹ già trông chàng ngồi dựa cửa
Trẻ con thơ đợi chàng về mớm ăn
Dung cha mẹ xơi, thiếp làm trai mỗi bữa
Dạy con đọc sách, thiếp làm cha khuyên răn.

THƯƠNG-TÂN-THI

(Còn nữa)

Việt-Nam tân bộ về Mỹ-thuật

(Tiếp theo (trương 4))

Lộ cho cả vùng Đại-Đông-Á đều được thấy rõ, thấy công giáo dục của nước Pháp đã kết quả mỹ mãn nơi đất Việt, như là thấy người Việt-Nam cũng có trí tuệ thông minh, tài nghệ cao qui, nếu có học thì cũng đứng ngang hàng với các dân tộc khác được vậy.

Chúng ta nên nhớ rằng về khoa mỹ-thuật công giáo dục của nước Pháp và chỉ học tập của người Nam hôm nay được kết quả tốt tươi, xinh đẹp như vậy, là nhờ lòng tận tụy, nhờ trí sáng suốt của một người, ấy là cụ Victor Tardieu, cụ xây nền tảng, cụ mở đường lại cho mỹ thuật Việt-Nam Cụ là một ân nhân của người Việt-Nam mà cụ cũng có công lớn với nước Đại-Pháp.

HỒ-VĂN-TRUNG

ĐƯỢC BAN THƯỜNG hàm Tri-huyện

Do nghị định quan Thống-đốc Nemky, qui ông Đốc-học và Giáo-sư sau này mới được ban thường hàm Tri huyện :

M. Huỳnh văn Y, Inst. ppal 2^e cl. Directeur Ecole primaire de Garçons de Tân-dinh.

M. Lê-bữu Vinh, Inst. ppal 2. cl. à Biên-hòa.

M. Huỳnh-Minh, Inst. ppal 2^e cl. Direction Saigon.

M. Huỳnh văn Quý, Inst. aux. ppal hors cl. à Mỹ-tho.

M. Ng-văn Trương, Inst. aux. ppal 2^e cl. à Trávinh.

M. Lâm chánh Trực, Inst. aux. ppal hors cl. à Vĩnh-long.

M. Trần văn Hiền dit Chiếu, Inst. ppal. Lycée Ch. Laubat Saigon.

Bản báo xin chia mừng với qui vị được ban thường rất xứng đáng.

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông ta để lại hay quá. Xưa nay để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh nặng như uế đờ, mệt và nóng lạnh liên miên, tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chờ cơn nẫu bệnh ho chưa thiết nặng như nói trên và chứng chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan ho sặc, ho gió, ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị tở bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mất quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn hại ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mất gì; nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống 1 tuần thì giá 12\$00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài cần phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận, bình mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nước trà, đường, đút đấm trong, phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua viết thư và mandat để:

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG
Cru-Hương-giáo, Ling-Tân-Quoi.
Belle postale n° 10 (CÁNH-THO)

Một nghĩa cử mới mẻ và rất đáng khen

Vừa rồi ở Longxuyen có xảy ra một việc ngộ mà cũng rất đáng khen. Nhơn ngày lễ thành-hôn long trong, có dẫu mới hào trao cho quan Chủ-lĩnh 200\$ là số tiền của cô dành dụm lâu nay; xin quyền giúp vào cuộc cứu giúp tù-biêu ở Pháp, vì lúc nào cô cũng vẫn nhớ công lao khổ nhọc của đám chiến-sĩ đã đem mình hy-sanh cho quê-hương tổ-quốc. Quan Chủ-lĩnh Longxuyen rất cảm động mà nghe những lời ân nghĩa ấy. Ngài liền thay mặt cho Pháp-quốc và Thống-chế mà ân cần cảm ơn cô.

Số tiền ấy đã đóng vào Kho-bạc để giúp vào công cuộc phước-thiện thuộc về chiến-tranh.

Cái nghĩa cử mới mẻ của một cô gái Việt-Nam trong ngày vu qui này thật đáng nêu lên để làm gương, vì đó là một bằng chứng chắc chắn hơn thứ gì hết, cái tình gẫu bó sâu xa chắc chắn giữa người Pháp và người Nam.

Đã có bán :

« Tiểu Phù viên Hán-văn Thi văn Toàn tập » của Đặng thức Liêng tiên sanh, trong ấy ghi chép những lời ngâm vịnh từ Bắc qua Tàu và trở về Nam của tiên sanh nhiều lối tiên tao nhã thú lắm.

Các bạn hâm mộ văn chương đều nên xem quyển thi tập này. Giá mỗi tập : 0\$50.

Có bán lại Bản quán, và tại nhà riêng Đặng tiên sanh, 69 đường Colonel Grimaud, Saigon.

« PÉTAIN CÁCH NGÔN — Á-ĐÔNG TRIẾT LÝ HỢP GIẢI » là một quyển sách mà các tư sách gia đình không nên để thiếu.

Trong sách này có nhiều câu cách-ngôn rất cao xa thâm thúy của Quốc trưởng Pháp, dịch ra quốc-văn và đem so sánh với những câu triết-lý của bậc Thánh-hiền Á-Đông, có phụ lời giải-cung, thật rõ ràng ý nghĩa.

Mỗi quyển dày tới 120 trang và in thật khéo.
Giấy thường 1p50
Giấy tốt 3p00

XUẤT-BẢN và VIẾT-VĂN

THIỆU-SƠN



HIỆU chưa - nbut, 9 Janvier, ở rạp hát bóng Hội-chợ có một cuộc diễn - thuyết bằng quốc-văn.

Diễn-giã là ông Mai-Linh. Đầu-dề câu chuyện là : « Nghề

xuất bản ».

Giờ diễn ấn định vào 6 giờ mà gần 6 giờ rưỡi thì mới có người ra, thành ra cuộc diễn thuyết cũng mất nhiều hứng vị.

Thay mặt cho sở Thông tin, Báo chí và Tuyên-truyền, Bản-báo Chủ-nhiệm giới thiệu diễn giả bằng những lời ân cần trọng hậu.

Rồi diễn-giã vào đề với một giọng nói rõ ràng không văn hoa nhưng được lắm.

Ông nói đến nghề xuất bản trong xã-hội và những liên-quan giữa nhà xuất bản với nhà văn. Nhà văn cảm xúc, nghiên cứu, suy nghĩ rồi viết. Nhưng nếu không có nhà xuất bản lo ăn-loát và phát hành, thì nhà văn làm sao có thể ra mắt công chúng được mà truyền ảnh hưởng tới họ.

Vả lại nhà văn thường là nghèo và không có óc thiết-tế, không thể tự mình lo viết, lo in, lo phát hành được.

Trước kia tiên-nhơn ta đã sản xuất ra được nhiều công trình văn học vô giá, nhưng chỉ vì không có nhà xuất bản mà tới nay ta phải tìm kiếm khổ công mà còn sợ tam sao thất bản.

Từ ít chục năm nay, nghề xuất bản đã phần thanh lắm, số nhà xuất bản mỗi ngày mỗi nhiều lên và nhờ đó mà văn học nước ta mới thấy có cơ phát đạt và tiến bộ.

Tuy nhiên, sự tiến bộ mới chỉ rõ rệt về bên lương, còn về bên phẩm thì cũng chưa lấy gì làm khả quan.

Nguyên do vì đâu ?

Ông Mai-Linh trích cử một phần vào các nhà tri-thức, và một phần nữa vào công chúng Việt-Nam.

Ông nói đại khái :

« Khoe 4 000 năm văn hiến mà thiết ra có văn hiến gì đâu ? »

« Những nhà tây học đầu là Cử-nhơn, Tấn-sĩ, Thạc-sĩ, mà nào có ai đã trình bày được một tư tưởng đặc biệt tấn kỳ hay đã cấu tạo được một công trình sáng tác ? »

« Còn công chúng phần nhiều đều không có thị hiếu về văn học, không quan-lâm đến văn hóa và không biết sống một đời sống tinh thần cao thượng như người các nước văn-minh ».

Những lời ông Mai-Linh nói ra, tôi nhận là có phần xác đáng, nhưng tôi muốn rằng một nhà xuất bản không nên với tới những cái đó thì hơn.

Bao nhiêu nhà xuất bản-đua-nhau re đời mà không mấy nhà xuất bản bị lỗ vốn mà đóng cửa.

Trái lại thế, họ mỗi ngày một khếch trương và mỗi ngày một giàu lớn.

Sao được vậy ?

Có phải rằng văn như thi-sĩ vẫn có hoa và viết mãi để luôn luôn họ có hàng hóa ở thị trường ?

Có phải rằng công chúng vẫn luôn luôn khao khát những món ăn tinh thần bên hàng hóa văn chương mới có nơi tiêu thụ ?

Báo rằng chỉ có những loại sách nhảm nhí dăm bôn mới bán chạy mà những sách đáng dẫn có giá trị không người mua ?

Sự thiệt thì bộ Nho-giáo qua một thời kỳ bị công chúng lãnh đạm thờ ơ, nay đã có bao người ngày đêm trông chờ nó mau lại bán.

Rồi những sách mới tiên tưởng rằng không bán được, mà vẫn chạy như tôm tươi.

Thì đó, « Lều Chông », « Bút Nghiên » và mới đây, bộ « Việt-Nam Cổ-Văn-Học-Sử » của Nguyễn-đồng-Chi, hết thấy đều được công chúng hoan nghinh và nhà xuất bản vừa ý.

Mà công chúng là những ai ? Xin thưa : Chính là một phần lớn những kẻ gọi là có học ở xứ này.

(Coi tiếp qua trang 31)



NĂM nay, lần đầu tiên tôi được sung làm giám khảo trong kỳ thi bằng Cao-dẳng tiểu học, mà lại chuyên coi về Quốc - văn. Vui hay buồn? Vinh hay nhục? Đầu sao, đó cũng là một cuộc thi nghiệm Nơi cử tử, tôi muốn át mạch trình độ tấn phát của văn học nước nhà. Từ khi thời mại đưng quần nơi ghế trường học cho đến bây giờ, cầm cụ gỗ đầu tre, thắm thoát đã mười lăm năm rồi. Chương-trình quốc văn đã hai lần đổi mới, giáo sư quốc văn có phần làu luyện hơn, sách dạy quốc văn có phần thiện mỹ hơn, chắc học sinh năm 1942 có phước hơn mình, thi giới quốc văn hơn mình nhiều.

Trước hết là kỳ thi viết. Đầu đề bài luận như vậy : « Trong một bài hiệu triệu học sinh Pháp quốc, Thống chế Pétain khuyên học sinh phải chân thành (loyauté) và bền chí (ténacité). Trong hầu chân thành và bền chí ra thế nào? Hãy chỉ rằng hai đức tánh ấy là hai điều kiện rất yếu cầu sự phục hưng và sự thành công. »

Cầm theo biểu thành toán của tiêu ban, tôi nhận thấy rằng trong 72 bài về phần (1), một bài bị 0, một bài được 16, một phần ba số bài được điểm trên trung bình, còn hao nhiêu thì có một điểm số đi từ 6 đến 9. Kết quả mừng



Tết này, em chỉ xin anh một vật kỷ niệm.
Em muốn gì?
Số Tết Nam-Sỹ Toàn-Bào!

Quốc-văn thi thành

manh thật, mặc dầu giám-khảo không nghiêm khắc chút nào.

Ta hãy đừng kể chuyện của trại, chánh tả làm. Đành rằng « phong thiêm thốn quĩ » (1) ta cũng đừng đòi hỏi chữ xác hay lỏng, câu gọn mà suôn. Nhưng có những lời không thể tha thứ được là bài không cần ý không có, nói tóm lại là cử tử không thấy rõ trong đầu đề.

Tôi thiết tưởng trong những bài tập luyện, không gì bổ ích cho tinh thần bằng luận văn. Đầu bằng tiếng Pháp, tiếng Việt hay thứ tiếng gì gì đi nữa, nó cũng chỉ có một mục đích : tập cho mình suy nghĩ, rồi phổ bày ý kiến cho khéo léo dặng người khác hay. Đầu đề có thể là một núi to mà muốn gỡ ra phải biết manh mối có thứ tự.

Thế mà câu này nhập đề chỉ hai trương, rồi thêm mười hàng là chấm dấu hết ; câu kia làm bài đã xong xuôi câu kéo, nhưng thấy cụi quá, đầu là « thừa giấy vẽ voi », nghĩa là chấp vô kể luận một cái đuôi ước chừng dài một sải ! Tôi xin hỏi có có lên thời nào máy áo một thân vừa yếm và một thân sơ le không ? Có ông điền chủ nào cất nhà mà một mái ngói ngà và một mái sập xé không ? « Văn hay chẳng lọ là dài ». Chỉ đọc bài tế lương sĩ của Đặng-dức-Siêu thì sẽ rõ quan hệ của tăng thứ.

Điều đáng tiếc hơn liết là nghèo, khan, thiếu hẳn về ý. Tôi đã đọc những câu văn đại ca sa, những bài luận dài dằng dặc, mà trông trơn vẫn trống trơn ! « Có bột mới khuấy nên hồ », « có thóc mới bóc ra gạo », bài chẳng qua là một cái khuôn mà phải có gì đổ vào đó và dặng đổ vào đó mới được.

(1). — Ý nói ở chốn trường thi, ngày giờ ngắn ngủi

văn với h-chung

HÔNG-LY

Riêng về đầu đề này, ta thấy nó gồm có 2 phần : thích nghĩa về hai đức tánh và chỉ rõ ích lợi của nó. Ta lại phân biệt rằng mỗi đức tánh có hai công dụng và ta cũng đừng quên rằng bên những chữ quan hệ như : chân thành, bền chí, phục hưng và thành công, còn có những danh từ ta cũng nên chú ý là : khuyến học sinh và điều kiện cốt yếu. Thế thì có câu từ đầu chỉ cuối chỉ ca tụng hồng lông, nào võ công, nào chánh sách của Thống chế mà chỗ vậy là đủ rồi kia ! Có câu lại bảo với câu kẻ trên, Thống chế đã khuyên là tương nước, thương từ l'antéon cho đến Versailles, từ Trần Hưng Đạo cho đến vua Quang trung kia ! « Tựa đề luận đề », thành ngữ này của mấy cụ đồ nho đầu sa cũng không phải là cổ hủ.

Tức quờ, trong tuần lễ trước ngày thuyết giảng, tôi đem đầu đề ấy ra « chơi » cho học trò năm thứ ba. Tôi nói chơi, vì lâu nay tôi chỉ nghiên ngẫm ; chỉ, hồ, giả, đã và không mấy khi dạy Quốc văn. May thay, tôi sắp một bài trội hơn ba mươi lăm bài khác. Đành rằng tôi có giảng giải trước, và « kiệt tác » kia cũng chẳng lời lạc gì, nhưng tôi cũng chép ra đây để mua vui cùng các bạn trẻ.

« Ngồi trong lớp, tôi dăm dăm nhìn chán « đưng Thống chế Pétain, vị cứu tinh nước Pháp mà, về phương diện tư tưởng thuần túy, cũng có thể coi như bậc cứu thế nữa. Ông cụ già trăm mặc nhưng hiền từ ấy, mỗi khi nghiêng mình nói với Bạn trẻ, tương lai của quốc gia, thì làm cho ta cảm động đến tận đáy lòng. Trong một bài hiệu triệu, ngài đã khuyên ta cần nhất là chân thành và bền chí.

« Chân thành là sao ? Là đừng giả dối hay là phân biệt. Ta chân thành khi phạm lỗi, ta biết thú nhận và ăn năn ; ta chân thành khi làm bài, ta không nhờ sức một kẻ khác, Chân thành với lương tâm, ta còn phải chân thành với lý lương cao siêu mà ta phụng sự. Vào một hội, theo một đạo, ta luôn luôn trọng danh dự và không khi nào trở mặt, mặc dầu sức cảm dỗ của thế lực hay liên lạc.

« Chân thành chưa đủ, còn phải bền chí nữa kia ; nghĩa là phải dốc lòng theo một tôn chỉ mà nổi khổ khổ và ngày dài dài đã không khi nào làm sờn chí hướng của ta. Ở trường, gặp bài toán gay go, ta ra công tìm kiếm. Về nhà, thấy công việc bề bộn, ta vui vẻ giúp giùm. Như con kiến tha mồi, như con chim làm ổ, ngày một ngày, ta lập luận tánh ấy, rồi ra đời, khi làm sự, ta đã có đủ tư cách mà gánh vác non sông. Đường đời chông gai, cõi đời gió bụi, đời với ta nào có hề chi. Ta đi, ta cứ đi, thế mới là bền chí.

TẾT NĂM NAY

« Tết năm nay (như lời biền phẩm của báo Diên-Tin) anh em nào ưa thích văn-chương, nếu chẳng có quyền THI NHÂN VIỆT-NAM bên ấm chè sen, đĩa mứt ngọt hay hèn mồm... đèn, Tết sẽ mất phần hưng thú ».

NÊN ĐÓN MÙA NGAY

THI NHÂN VIỆT-NAM

của HOÀI-THANH và HOÀI-CHÂN

Hình ảnh một thời đại độc nhất vô nhị trong thi ca Việt-Nam.
(Hơn 400 trang — 40 tấm hình, bìa của họa sĩ Ng. Hồ Công — Loại thường giá 4\$25. Loại bouffant 7\$00. Loại Vergé baroque crème 20\$00)

Nhà xuất bản NGUYỄN-ĐỨC-PHIÊN
Boite Postale n° 34 — HUE



XAM nay, lần đầu tiên tôi được sung làm giám khảo trong kỳ thi bằng Cao-đẳng tiểu học, mà lại chuyên coi về Quốc - văn. Vui hay buồn? Vinh hay nhục? Đầu sao, đó cũng là một cuộc thi nghiệm nơi cử tử, tôi muốn bắt mạch trình độ tấn phát của văn học nước nhà. Từ khi thời, mai đặng quân nơi ghế trường học cho đến bây giờ, cảm cụ gỗ đầu trẻ, thắm thoát đã mười lăm năm rồi. Chương-trình quốc văn đã hai lần đổi mới, giáo sư quốc văn có phần lao luyên hơn, sách dạy quốc văn có phần thộn mĩ hơn, chắc học sanh năm 1942 có phước hơn mình, thi giới quốc văn hơn mình nhiều.

Trước hết là kỳ thi viết. Đầu đề bài luận như vậy : « Trong một bài hiệu triệu học sinh Pháp quốc, Thống-chê Pétain khuyến học sinh phải chân thành (loyauté) và bền chí (tenacité). Cho hầu chân thành và bền chí ra thế nào? Hãy chỉ rằng hai đức tánh ấy là hai điều kiện cốt yếu của sự phục hưng và sự thành công. »

Cầm theo biểu thành toán của tiêu ban, tôi nhận thấy rằng trong 72 bài về phần tôi, một bài lý O, một bài được 16, một phần ba số bài được điểm trên trung bình, còn bao nhiêu thì có một điểm số đi từ 6 đến 9. Kết quả mong



Tết này, em chỉ xin anh một vật kỷ niệm.
Em muốn gì?
Số Tết Nam-Kỳ Tuần-Báo!

Quốc-v thi thành

manh thật, mặc dầu giám-khảo không nghiêm khắc chút nào.

Ta hãy dựng kẻ chấm rai trật, chánh tả lầm. Hành rằng « phong thiên thốn quĩ » (1) ta cũng đưng đôi mũi chữ xác hay đồng, câu gọn mà suôn. Nhưng có những lỗi không thể tha thứ được là bài không cân ý không có, nói tóm lại là cử tử không thấy rõ trong đầu đề.

Tôi thiết tưởng trong những bài tập luyện, không gì bổ ích cho tinh thần bằng luận văn. Đầu bằng tiếng Pháp, tiếng Việt hay thứ tiếng gì gì đi nữa, nó cũng chỉ có một mục đích : tập cho mình suy nghĩ, rồi pho bày ý kiến cho khéo léo dặng người khác hay. Đầu đề có thể là một nôi tư mà muốn gỡ ra phải biết manh mối có thứ tự.

Thế mà cậu này nhập đề chỉ hai trương, rồi thêm mười hàng là chấm dấu hết ; cậu kia làm bài đã xong xuôi câu kéo, nhưng thấy cụi quá, ầu là « thừa giấy vẽ voi », nghĩa là chấp vô kết luận một cái đuôi ước chừng dài một sải ! Tôi xin hỏi có cò tên thời nào may áo một thân vừa vặn và một thân sơ le không ? Có ông điền chủ nào cất nhà mà một mái nguy nga và một mái xấp xệ không ? « Văn hay chẳng lọ là dài ». Chỉ đọc bài tế tưởng sĩ của Đặng-dức-Siêu thì sẽ rõ quan hệ của tầng thứ.

Điều đáng tiếc hơn liết là nghèo, khan, thiếu hẳn về ý. Tôi đã đọc những câu văn đại ca sa, những bài luận dài dằng dặc, mà trông tròn vẫn trống tròn ! « Co-bột mới khuấy nên hồ », « cò thóc mới bóc ra gạo », bài chẳng qua là một cái khuôn mà phải có gì đổ vào đó và dặng đổ vào đó mới được.

(1) - Tôi nói ở chốn trường thi, ngày giờ ngắn ngủi

văn với h-chung

HÔNG-LY

Riêng về đầu đề này, ta thấy nó gồm có 2 phần : thích nghĩa về hai đức tánh và chỉ rõ ích lợi của nó. Ta lại phân biệt rằng mỗi đức tánh có hai công dụng và ta cũng đưng quên rằng bên những chữ quan hệ như : chân thành, bền chí, phục hưng và thành công, còn có những danh từ ta cũng nên chú ý là : khuyến học sinh và điều kiện cốt yếu. Thế sự có căn từ đầu chỉ cuối chỉ ca tụng hồng lông, nào võ công, nào chánh sách của Thống-chê mà chỗ vậy là đủ rồi kia ! Có cậu lại bủa với câu kẻ trên, Thống-chê đã khuyến là tương nước, thương từ l'anthéon cho đến Versailles, từ Trần Hưng Đạo cho đến vua Quang trung kia ! « Tục đề luận đề », thành ngữ này của mấy cụ đồ nho đầu sa cũng không phải là cổ hủ.

Tục quả, trong tuần lễ trước ngày tuyết giảng, tôi đem đầu đề ấy ra « chơi » cho học trò năm thứ ba. Tôi nói chơi, vì lâu nay tôi chỉ nghiền ngẫm : chi, hồ, giả, dã và không mấy khi dạy Quốc văn. May thay, tôi gặp một bài trội hơn ba mươi lăm bài khác. Đã đánh rằng tôi có giảng giải trước, và « kiệt tác » kia cũng chẳng lồi lạc gì, nhưng tôi cũng chép ra đây để mua vui cùng các bạn trẻ.

« Ngồi trong lớp, tôi đắm đuối nhìn chân « đưng Thống-chê Pétain, vị cứu tinh nước Pháp mà, về phương diện tư tưởng thuần túy, cũng có thể coi như bậc cứu thế nữa. Ông cụ già trăm mặc nhưng hiền từ ấy, mỗi khi nghiêng mình nói với Ban-lê, tương lai của quốc gia thì làm cho ta cảm động đến tận đáy lòng. Trong một bài hiệu triệu, ngài đã khuyến ta cần nhất là chân thành và bền chí.

« Chân thành là sao ? Là đưng giả dối hay là phân bội. Ta chân thành khi phạm lỗi, ta biết thú nhận và ăn năn ; ta chân thành khi làm bài, ta không nhờ sức một kẻ khác. Chân thành với lương tâm, ta còn phải chân thành với lý lương cao siêu mà ta phụng sự. Vào một hội, theo một đạo, ta luôn luôn trọng danh dự và không khi nào trở mặt, mặc dầu sức cảm dỗ của thế lực hay liên lạc.

« Chân thành chưa đủ, còn phải bền chí nữa kia ; nghĩa là phải dốc lòng theo một tôn chỉ mà nội khó khăn và ngày dài dằng dặc không khi nào làm sờn chí hướng của ta. Ở trường, gặp bài toán gay go, ta ra công tìm kiếm, về nhà, thấy công việc bề bộn, ta vút về giúp giùm. Như con kiến tha mồi, như con chim làm ổ, ngày một ngày, ta tập luyện tánh bền chí, rồi ra đời, khi làm đại sự, ta đã có đủ tư cách mà gánh vác non sông, đương đời « chông gai, côi đời gió bụi, đời với ta nào có hề chi. Ta đi, ta cư ai, thế mới là bền chí.

TẾT NĂM NAY

« Tết năm nay (như lời bình phẩm của báo Điện-Tin) anh em nào ưa thích văn-chương, nếu chẳng có quyền THI NHÂN VIỆT-NAM bên ấm chè sen, đĩa mứt ngọt hay hên mâm... đèn, Tết sẽ mất phần bưng bưng ».

NÊN ĐÓN MƯA NGAY

THI NHÂN VIỆT-NAM

của Hoài-THÀNH và Hoài-CHÂN

Hình ảnh một thời đại độc nhất vô nhị trong thi ca Việt-Nam.

(Hơn 400 trang — 40 tấm hình, bìa của họa sĩ Ng. Đỗ Công — Loại thường giá 4\$25. Loại bouffant 7\$00. Loại Vergé baroque crème 20\$00)

Nhà xuất bản NGUYỄN-ĐỨC-PHIÊN
Boite Postale n° 31 — HUÉ

« Hai đức tánh ấy sẽ đem lại cho ta những
 « kết quả gì? Phục hưng và thành công. Có
 « chân thành ta mới không phân bội, có bền
 « chí ta mới không ngã lòng. Nó là con dao
 « chần dặt rạch rịch kỹ và vật chất đang bỏ lan
 « và ăn sâu trong vườn tâm lý. Nó là tiếng
 « chuông thức tỉnh những linh hồn sa ngã để
 « đưa tới chỗ quang minh. Đã phục hưng và
 « thành công cho mình, ta mới có thể phục
 « hưng và thành công cho quốc gia và nhân
 « loại. Xã hội đang chờ muốn ngàn tên thợ
 « chân thành và bền chí hè nhau xây đắp một
 « lâu đài rực rỡ nguy nga trên một nền xưa
 « lở nát. »

« Chân thành và bền chí là hai điều kiện cốt
 « yếu vì không nó thì linh hồn cũng như thân
 « thể, đại chúng cũng như cá nhân, làm sao
 « có thể giác ngộ mà tự lập, bước tới mà
 « không ngại? Không nó thì làm sao mà
 « làm việc thêm lên, sản xuất nhiều lên và suy
 « nghĩ hơn lên (travailons plus, produisons
 « davantage, pensons mieux)? Thiếu nó là thiếu
 « căn bản; dân cho có những lãnh lối khác
 « cũng không thay thế nó được.

« Quan-Vân-Trường cầm đuốc thâu canh mà
 « ngọn xiên xỏ của Táo-man cũng không sờn
 « trái tim sắt đá; rau rột, ngải rước được hai

« chỉ đầu về cùng Hán Chiêu Liệt, ở rừng
 « trang kết nghĩa ở vườn đào, Bernard Palis-
 « sy bán hết sản nghiệp mà đeo đuổi những
 « tìm kiếm vị tha; bao đồ đạc đã liệng bỏ là
 « đốt lần cuối cùng trong đó ngọn lửa hồng
 « giấp giới những hào quang hi vọng. Thành
 « lịch chỉ tới cho những người biết đứng vững
 « chịu đựng: ông đã phát minh được
 « nước men (email). Hai thi dụ kể trên không
 « phải là hai gương sáng—cho ta sao? »

« Mà chính Quốc trưởng mới là hiện thân
 « của chân thành và bền chí. Xem qua sử
 « Pháp, ta không quên trận trận thắng ở
 « Verdun hay là việc lui binh ở Dunkerque.
 « Trong những lúc đó, con thuyền nước Pháp
 « có khi nháy trên đợt sóng, có khi đắm xuống
 « vực sâu, mà ông lái nhiều kinh nghiệm kia
 « vẫn bình tĩnh ra hiệu lệnh. Chân thành và bền
 « chí, đại-tà Pétain trước chính là Thống chế
 « Pétain giờ và sự thành công trong trận giặc
 « 1914-18 sẽ chứng chắc cho cuộc phục hưng
 « sau 1939.

« Ta nghe theo ngài, ta sẽ không thất vọng.
 « Rốt cuộc! Ta hãy gắng lên. »

(Còn nữa),
 HỒNG-LÝ

SÁCH CÓ BÁN

Một quyển sách mà ai ai cũng mong chờ, ai a
 cũng nên đọc, đây là người mạnh, người phổi yếu
 hay người bị lao.

BỆNH HO LẠO

Những phương pháp chữa lao, sản xuất
 người phổi yếu và tiếp dưỡng
 người bị lao
 của

Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGÓN

Đặt-lý ở Hà Nội: Đông-Tây Thư-Quán
 195, Phố Hàng-Bông
 Tổng-phát-hành ở Namkỳ: Nguyễn-khánh-Đàm
 12, Rue Sabourain - Saigon

Có in báo in trên giấy Lụa. Đồ thương hàng đánh
 cho những bạn yêu sách. Xin đến trước nơi ông
 Nguyễn-khánh-Đàm.

ĐÃ CÓ BẢN: THIÊN-HƯƠNG

của HỒ-TẤN-KHƯƠNG — Giá: 1315

Lần đầu tiên một quyển tâm-lý liên-thuyết
 viết theo thể-trình thám-xuất-hiện ở xứ này

ĐƯƠNG QUỐM HỘ LÝ

Truyện võ-hiệp của VĂN-TUYÊN giá: 0\$65

CÒN MỘT ÍT: BẢ KHÒN DUYÊN KIẾP

của XUYỀN SƠN — Giá: 0 \$ 80

Sắp có bán: LUỐI KIẾM HỒNG VÂN
 của VĂN-TUYÊN

Nhà xuất bản TÂN-VIỆT 49, Takon, Hanoi

Các nhà thực-giả xin gửi nơi các nhà sách
 Tủ sách triết học Tân-Việt



TIẾNG NGỌC



I
 Ở những buổi
 thu về, gió
 thổi trút nổi
 những cánh
 hoa sen trên
 mặt đầm,
 nước loang
 loang bóng tà - dương; màu
 trong lòng tôi cũng hồ tan theo
 cánh hoa sen nát.

Và có những buổi chiều trên
 giòng sông con ngoằn-ngoèo,
 sóng nước chấp chờn theo chiều
 gió vỗ vào những mỏm đá rong
 rêu; có thiếu-nữ lái đò thả
 thuyền tay chèo để tà áo nâu
 phát phới theo lượn gió, miệng
 lại hồ khoan bằng những câu
 hò ai-ào tình-tử, những câu ca
 dao về ái tình nghe rất nào
 nùng như đón mời khách
 giang hồ phiêu bạt, dưới buổi
 chiều vàng bầy tam ngã lưng
 vào đò để vài phút dừng chân.

Chiều đã về rồi...
 Hoàng hôn đã xuống nhuộm
 màu u-âm cả vũ trụ, cánh vật
 thể lương, sương mù đã tỏa;
 có lái đò tươi trẻ huơ thui,
 tay ngừng chèo, thả thuyền lơ
 lửng theo giòng nước, lơ dăng
 nhia đám mây từ cụm đèo
 đen ở phía chân trời, ngắm
 ngời:
 — A dưới dòng nước sông
 có vài cánh bèo trôi!

II
 A, khách giang-hồ mang
 theo một bình nạng «văn
 chương» học đời người lãng-si.
 Đêm nay mưa gió âm thầm

đường về vô định, ta dừng
 bước lại bên sông kia rồi ngã
 lưng vào đò... Có mảnh chiếu
 cũ, có chiếc gối cây, ta nằm
 mà thấy êm và sung sướng lạ.
 Ta tưởng như mình được sống
 trong cõi thần tiên huyền diệu;
 nhất là bên ta một cô lái đò
 tươi trẻ, mi miểu kể lại cho
 nghe cái liến thoẹt của nạng bằng
 một giọng êm ả như ru, lòng
 ta cảm động, mãi gâng hồ như
 mờ vì đắm phải lệ lệ, với sương
 trời.

— Đò g. bình tương liêu,
 Nặng ta cũng thế.

III
 NGƯỜI thi-si như cánh
 vật mong được dẹt
 những vằn thơ bóng bẩy cao xa
 để cho loài người thưởng thức,
 Nhà thơ sẽ bắt từ.

Ta bắt chước người thi si
 ấy cũng nhìn cánh vật, cũng
 mong dẹt những vằn thơ bất hủ
 để lại cho loài người... Nhưng,
 ta cũng bắt chước người cùng
 nữ thời xưa viết lời thơ ao nảo
 kia vào nơi chiếc lá thả xuống
 dòng sông để gởi cho một
 người tình không quen biết,
 một bạn đọc phương xa. Song,
 ta lại hối hận vì ta đâu muốn
 cho một bạn đọc phương xa,
 một người tình không quen
 biết xem lời thơ ta mà làm
 gi. để cùng bị cảm-nhu ta. Vì
 những vằn thơ phong phú kia
 phải chăng gọi một mối sầu
 thương bị đất bóng lờng hay
 những vằn thơ của nỗi lòng

ai oán tha thiết đau khổ của
 nhà thơ đương quân quai vì
 giờ bụi của đời!

Vậy thì lấp dòng lá thắm kia
 lại, ngăn nguồn cảm kia lại.
 Ca làm gì cái sâu bất diệt của
 loài người? Hằng ngày ta làm
 đắm khăn niệm như một lão
 thầy tu trong thạch động ngồi
 kiết đả, tay lăn tràng hạt, niệm
 kinh trước Phật đài để cầu
 nguyện cho chúng sinh được
 siêu thoát vào cõi Niết-Bàn.

IV
 Ô thiếu nữ kia ơi! Xếp
 sách lại đừng đọc nữa.
 U đò không phải là cái thú
 giải sầu mà cũng không phải là
 bãi học hay ở trường đời đầy
 đầy sự éo le khúc mắc.

Kìa, có ai đi trong đêm
 vắng bên cánh đồng hoang hay
 là thân người có trích đối bóng
 với ngọn đèn khuya trông
 phòng lạnh lẽo thì mới nghe
 được những tiếng ai oán hải
 hùng của chiếc cù-kèn, mới
 nghe được bên bụi cỏ vườn
 hoang cùng ao tù mường rãnh
 những con nhái bần, ánh sáng
 rền-rỉ não-nột... cùng những
 tiếng kêu như gọi lòng
 sâu xứ của kẻ ly hương.

Ơi! Những tiếng ấy mới nào
 nùng bị đất làm sao?

Lòng ta, người khách ly
 hương hôm nay đã tràn ngập
 những mối buồn!

Có thiếu nữ yêu qui kia ơi!
 Xếp sách lại để nghe tiếng đồng
 vọng của vằn vật bốn phương.

Juliet 1942
 QUANG PHONG



CON CHÓ KIKI



TRÒ Ba có một con chó. Con chó đó trò đã xin được của một ông chủ ở xa đem về nuôi từ lúc nó còn nhỏ. Trò qui nó lắm. Ngày hai buổi đi học về, trò chơi đùa với nó luôn, và vì thế nó mến

trò vô cùng.

Trò Ba đặt cho nó cái tên Kiki. Kiki là giống chó gì chẳng biết, chỉ biết nó đẹp lắm. Nó không có cái mõ dài, tai xừng, đuôi cong, lông ngắn, và thân hình nhỏ bé như giống chó an-nam. Miệng nó to, tai nó cúp, đôi nó phật như cái chồi, lông nó xù và trắng mịn, thân hình nó lớn mà không thô kệch, và trên đầu nó, hai mắt sáng như hai cục than hồng.

Kiki lại thông minh và hiền lành vô cùng. Trò Ba đã tập nó đưa chum ra bắt tay người lạ, qui hai chum trước, ra vườn lượm trái bánh trò đã hạ ra, Kiki chẳng khi nào biết cắn ai; cặp người lạ vào nhà, nó chỉ tới gần « bừ bừ » trong họng ít tiếng chó không sủa, và hề trò Ba biểu: « Im ! » thì nó ngoan ngoãn im ngay, và chạy tới chum trò phe phẩy cái đuôi dài, ra chiều triệu mến.

Thường thường trò Ba đi đâu là Kiki chạy theo sau, như người vôi bóng. Nhưng hề trò xây lại biểu: « về ! » hay: « về ! » là Kiki quay lại, chạy về ngay, không dự dự gì cả.

Hôm nay trò Ba đi học. Theo thói quen. Kiki chạy theo ra đến ngõ vườn. Như mọi bữa, nó đợi chủ nó biểu vô là nó vô, nên hôm nay ra tới ngõ, nó đứng lại đợi lệnh. Càng biểu gì lẽ gì, trò Ba xây lại, nó cứ nhún nhún cười, rồi rảo bước. Kiki tưởng chủ chó phép đi theo, mừng rỡ vừa chạy theo vừa ngoáy đuôi nhảy nhót.

Trò Ba đến cửa trường mới biết Kiki theo mình, vội xua tay quát: « về ! » Nhưng chồm qua rồi; Kiki đã vào sân trường, dưới những

cặp mắt ngạc nhiên của các cậu học sinh, bạn của Ba. Tức thì các cậu xúm lại chung quanh Kiki. Thấy con chó hiền lành và ngộ nghĩnh một câu chạy lại lấy chum đã nó một cái. Kiki kêu lên một tiếng « oân » đau đớn rồi chạy tới núp dưới chum chủ mình. Ba thấy vậy, tức quá, không suy nghĩ gì cả, mắng ngay cậu kia một câu thậm tệ. Cậu nhỏ bị mắng, nổi giận, bảo:

— À, mấy coi con chó của mày hơn t. , Đấy, mấy coi !

Nói xong cậu xô ngay Ba ra, và đá con chó Kiki luôn 3 bốn cái, Kiki hiền lành, không chống cự lại, chỉ biết chạy núp sau Ba, và sau cùng, thấy Ba bị xô ra, thì tìm đường chạy trốn. Nhưng 9, 10 cậu khác đá về hùa theo cậu kia, mà đôn Kiki đủ ngã, chỉ chực đánh đá nó. Các cậu càng hãnh hạ con chó bao nhiêu thì Ba lại càng tức giận, mắng các cậu bấy nhiêu; và hề bị mắng chửi bao, thì các cậu lại càng « làm già », đánh đập con Kiki chửi chửi.

Mấy cho Kiki, liền khi đó, chuông rung vào lớp. Các cậu lo vào học, thả Kiki ra. Chờ ta công đuổi, cúi mặt, chạy thẳng ra đường, trông về đau đớn và mệt nhọc đáng thương. Một cậu chi nó, bảo Ba:

— Mày trông nó, bây giờ đẹp dữ nhĩ ! Kia nó cong đuôi chạy kia ! Bàn sau tao gặp nó, quyết đánh cho đến chết, để mày chừa bình vực nó và mắng anh em.

— Nó thế mà hơn chúng mày, trò Ba đáp. Chúng mày biết không? Nó hiền lành, không khiêu khích chúng mày. Tự nhiên vô cớ, chúng mày đánh nó. Nó không mỗi lúc lên mà cắn chúng mày. Chúng mày thấy vậy, không biết xấu hổ, còn ăn hiếp nó là giống thú vật yếu đuối và không che chở. Tao hỏi chúng mày, chúng mày với nó ai hơn? *Lam người, mà ác độc, thì không bằng một con chó hiền lành, chúng mày biết không?* **MAI-LONG**



CHIẾN - CUỘC AU - CHÂU

ĐỨC-NGA. — Thừa lúc mùa đông, Hồng quân khởi cuộc tấn công cùng khắp mặt trận, mà dữ dội như là ở tại S'alingrad, song cũng không thần hoạch được kết quả theo ý muốn, mà phải bị tổn thất nhiều. Đại đội quân Đức ở đây đã rút về phía Tây, song vẫn còn để lại một đội quân chống mại với quân Nga để chặn nghẹt các đường vận tải trên Bắc và dưới Nam của họ. Đại quân này vẫn còn kháng chiến mãnh liệt với Hồng quân, thành thử họ không dùng được con sông Volga mà cũng không sửa sang lại được các đường xe lửa nằm dài theo con sông ấy.

Dưới phía Nam, quân hai bên đang giao chiến thật kịch liệt. Không quân Đức đóng vai tung hoành, vừa lo bảo hộ các phòng tuyến, vừa trợ lực các cuộc phản công của quân đội mình, vừa bay đi dội bom lung tung suốt ngày đêm xuống các đường vận tải của Nga ở dài theo sông Volga.

Đại quân Đức ở Velikie-Louki vẫn còn giữ chắc thành ấy. Mới rồi đã đánh tiêu 47 xe tăng và bắn nhào 41 phi cơ Nga.

Nga nói quân mình mới thắng trận ở Voronesh, tiến tới được từ 45 tới 60 cây số, hầu đoạt nhiều thị trấn, cả và thành phố Rossosh.

Tổng thống Roosevelt ngỡ ý muốn gặp Staline để bàn luận về cuộc chiến tranh.

Đêm thứ bảy 16 Janv. phi cơ Anh có qua thả bom xuống thành Berlin; có nhiều nhà cửa sụp đổ, và mới biết được có 31 người chết với 150 người bị thương. Có 2 phi cơ Anh bị Đức bắn hạ. Phi cơ Đức cũng qua thả bom lại nhiều thành phố nước Anh.

MẶT TRẬN BẮC-PHỤ

Tại Libye, quân Đồng-minh có thắng lợi và tiến tới gần các Tripoli có 325 dặm. Phi cơ Anh Mỹ hiệp nhau dội bom các phi trường và các chỗ tập trung của quân Đức Ý. Tàu lặn Anh cũng mới đánh chìm 3 chiếc tàu vận tải của Trục ở Địa-trung-hải, và dùng đại bác bắn vào bờ biển nước Ý, làm thiệt hại khá nhiều cho đường xe lửa, cầu lộ, và đường dây điện lớn.

Đạo binh thứ 8 của Anh đã bắt đầu giao chiến với quân Trục tại vùng Sedada Bir Tala.

Tại Tunisie, quân Trục thắng lợi ở vùng Atlas và bắt được nhiều tù binh. Tàu lặn Ý có lặn vào Alger bắn 1 chiếc tuần-dương hạm và 3 chiếc tàu buôn lớn của Anh, có 2 chiếc chìm. Phi cơ Đức dội bom thật dữ xuống thương-khẩu Bone, và thành lập công Casablanca làm hư hại thật nhiều ở dài theo thương-khẩu.

Biên giới giữa xứ Maroc Pháp và Maroc Éch-banh đã đóng chắc. Nước Irak mới tuyên chiến với Trục. Nước này có 900 vũ quan và 20.000 quân.

Quau Năm Booth có cho bay đầu mùa hạ 1943, quân Đồng minh sẽ xâm lược lục địa Âu châu và quân Canada sẽ đi tiếp phong.

TIN BÊN PHÁP

Có cuộc vận động lập nên quân chủ ở Bắc Phi và tên Comte de Paris lên ngôi, bị khám phá và có mấy người bị bắt.

Hải quân Pháp giải ngũ, đã có 25.000 sĩ quan và lính trở về tới nhà mình.

Các báo Pháp rất hoan nghinh cái lệnh của Hitler không coi là tù binh những quân Pháp theo Anh Mỹ chống lại quân Trục và đã bị quân Trục bắt. Catroux đã mất chức Thượng-sư ở Syrie; đại tướng Giraud và De Gaulle có tranh quyền, và hình như vì việc Bắc-Phi, phe Anh Mỹ cũng bất đồng ý kiến nữa.



CUỘC ĐUA «VÒNG QUANH ĐÔNG-PHÁP»

Lê-thanh-Các khoát áo vàng đã trở lại leo núi trong chặng Thakhet-Napé, thắng địch thủ từ xứ rất xa. Thiệp niên vô địch Nguyễn thành-Phương, người có nước rút mạnh nhất trong đoàn đã thắng liên tiếp hai chặng: Vinh-Thành Hóa và Thanh Hóa-Hanoi.

Chặng X. — Savannakhet-Thakhet : (130 km) Vì đường sá rất xấu nên 47 tay đua còn lại chỉ chạy với một tốc lực tầm thường để rồi đến Thakhet, thiệp niên Nguyễn thành-Phương rút thắng Thân (B.K.) và Già (C.M.) 5 phút xe.

Chặng XI. —Thakhet-Napé (169 km.)

Chặng đường này đầy những đèo cao dốc cả, nên cuộc đua trông rất ngoạn mục. Vô địch Lê thanh-Các đã chạy rất hay, vì mỗi lần tấn công của Các đều làm cho các tay đua yếu sức phải rớt lùi.

Bởi đường xấu và khó khăn, nên trước ngày đua, quan Toàn-quyền J. Decoux có danh điện-tín cho Đại-tá Ducoroy nhờ ngài chức mừng các tay đua và phát giùm phần thưởng 500 đồng cho người về nhất tại Napé.

Chặng đường này dài 169 cây số, song 160 cây số đầu không kể vì đường xấu. Từ cầu HoiLoc, chỗ bắt đầu chạy đến Napé có ba cái đèo : Phonac, Phonkho và Pi.onton. Ra đi được 6 cây số khi đến đầu đèo Phonac, Các thoát ra đi như bay và lên đến chót đèo trước đám đông 30 giây để lãnh 1 phút thưởng. Qua khỏi đèo Phonac, tiếp đèo theo bất kịp Các. Rồi gần đến đèo Phonkho, Các lại bứt đi lần thứ nhì. Trong đám danh-tài từ xứ không ai đuổi kịp Các, trừ ra có Sơn (B. K.). Đến giữa đèo Phonkho Các bị hư xe, phải xuống sửa. Thừa dịp ấy, Sơn bắt kịp và thoát đi một mình. Sửa xe xong, Các lên yên, đuổi theo Sơn và bắt được danh-thủ Đốc-kỵ các Napé 20 cây số.

Đến Napé, Các rút thắng Sơn 5 phút xe. Sau đó 13 phút, đoàn đông mới về đến chỗ. Thắng chặng này, Các càng giữ vững cái áo vàng, trái lại, vô địch nước rút Phương lại sụt hạng rất xa.

Chặng XII : Napé-Vinh (118km) Chặng này chia làm 3 chặng nhỏ, có đèo Kim-lương cao 728 thước, Vũ văn Tiểu (B.K.) lơi chột đèo trước nhất, thắng tất cả các tay đua. Tay đua nhà binh đã chạy một chặng rất xuất sắc nhất là người thắng cuộc Ottoman (Luc và Franchi về ba (sau Ottoman và Sơn (Bk) Chặng XIII : Vinh Thanh-hóa (140km).

Đến đây, gặp chặng đường bằng phẳng, không đèo, dốc, nên các tay đua đua đường chon hiệp một đoàn về đến Thanh-hóa.

Tới nơi, thiệp niên Nguyễn-thành-Phương rút thắng Thân (BK) và Goussaud (TQ).

Chặng XIV. —Thanh-Hóa —Hanoi

Cuộc đua không có gì lạ. Cả đoàn kéo nhau về đến Hà-nội. Công chúng đến xem rất đông. Gần đến mức hơn thua, Nguyễn-thành-Phương lướt lên như tên, cán mức trước Thân, Già, Các và Goussaud.

Tin nhận

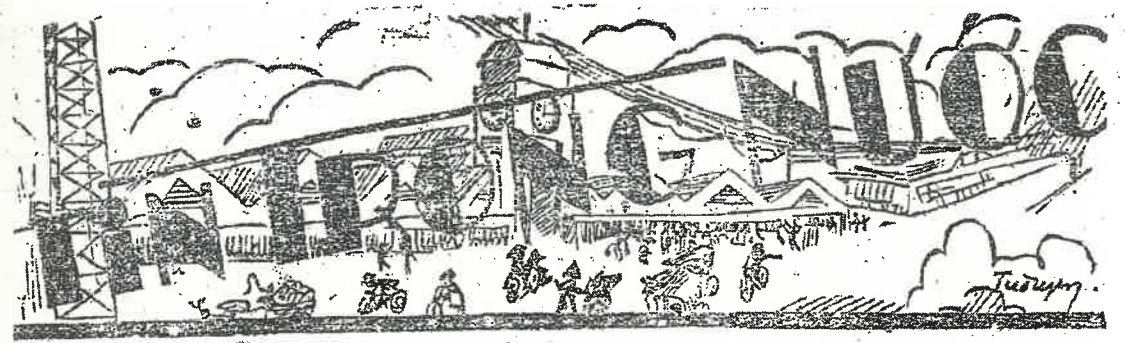
Ngô cũng cáo ban yên qui :

Ông L.N. Ninh-binh : Rất cảm thành tình và nếu bài bap với tôn chỉ của bản báo thì sẽ được đăng ngay.

Ông H.T.H. ở Saigon : Bài «linh Lào» sẽ đăng ra.

Ông Đ. n. T. ở Huế : Mục học sinh và nhi đồng đã có người chăm lo, nhưng ông muốn giúp nữa càng thêm tốt.

Ông T.T. M.H. ở Huế : Phân biệt dầu «Hỏi» và «Ngũ» là một điều rất khó ở Namkỳ. Tuy vậy, chúng tôi sẽ rán làm cho vừa lòng ông bạn, cảm ơn.



ĐAU khi lên Dalat quan-sái các việc tạo tác để sửa sang tô-điểm cho thành phố Dalat ngày một thêm sạch sẽ tốt đẹp, sáng ngày thứ hai 11 Janv. quan Toàn-quyền Decoux và các quan tùy tùng đã trở xuống Saigon và đến nơi hồi 11 giờ 30 trưa.

Nội ngày 11-Janv. quan Toàn-quyền có hội đàm với ông Kuriyama, Tổng thư-ký Phái bộ Nhật.

QUAN Thống đốc Namkỳ mới chọn ông Đốc-phủ sứ Lê-quang Hộ trước từng sự ở sở Thanh tra Lao-dộng, để làm tùy viên (attaché) ở phòng văn của ngài.

Thật là một sự lựa chọn rất đúng đắn và xứng đáng vậy.

CÓ tin ở Huế cho hay đức Bảo Đại, Nam-Phương Hoàng-thụ và các Hoàng-tử, Công chúa vào Nam đã trở về tới kinh đô Huế hôm 7 Janvier. Khi đạo ngự về đến nhà ga Huế có quan Khâm sứ Trung-kỳ và các quan chức Pháp-Nam nghinh tiếp rất long trọng.

NHƠN thấy Hội - chợ Saigon thân hoạch được kết quả rất tốt đẹp, quan Toàn-quyền ban phép cho Hội-chợ được mở cửa thêm một tháng nữa.

Số khách đến viếng Hội chợ mỗi ngày mỗi tăng lên và đến bữa 11-Janv. tổng cộng có đến 916.822 người.

BẾN-tre đang dự bị lập một Hội - chợ vi đại. Hội-chợ ấy sẽ mở cửa từ 16 tới 22 Février 1943.

ĐEM 11-Janv tới 12 giờ ở Saigon có cuộc hỏa hoạn thật lớn. Lửa phát cháy tại xóm nhỏ là ở góc đường Gallieni-Louvain,

thiếu rụi gần 200 cái nhà, sự thiệt hại có tới 30 ngàn đồng, Quan Thống-đốc Namkỳ có đến tận nơi đốc suất việc cứu chữa và cũng có ông Merle, thay mặt cho quan Quận-trưởng Parisot. Quan Toàn quyền có giúp nạn dân 500 p.

TRONG dịp tháng-thường đầu năm, chúng tôi rất vui mừng được thấy có qui danh ông Phạm văn Côn, từng sự ở phòng Kiểm duyệt Báo chương, được thăng chức Giáo-sư thượng hạng.

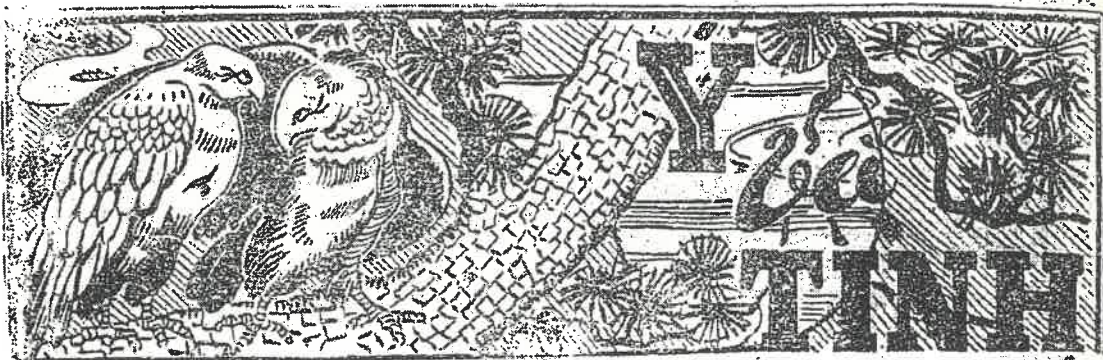
Thật là một sự vinh thăng xứng đáng và chúng tôi xin chia mừng với ông Giáo-sư Phạm.

CÁC báo hằng ngày mới đăng lời quyền số thứ 10 về cuộc Quyên-tiền cứu-tê quốc gia. Tổng cộng số tiền của các nhà hảo tâm ở Đông-Pháp đã quyên trong 10 cuốn số, được tất cả là : 683.956p.95

TỜ Hòa xa mới cho hay từ 15 Janv. trở đi, giờ xe lửa chạy đã thay đổi hết. Ở các nhà ga đều có yết thị chỉ rõ giờ mới qua các chuyến xe lửa, công chúng cứ đến đó xem. Và mỗi ngày vẫn có chuyến xe tốc hành Saigon-Hanoi.

ĐEM 15 Janv. ông Đốc-phủ Trần-văn-Thị có điện-thuyết trước máy truyền thanh về « Văn phòng kinh-tế của Địa-phương S. C. » Ông có cất nghĩa cách phân phát các mua sữa và than, với vấn - đề trú ngụ cho tất cả dân chúng ở Địa-phương Saigon-Cholon.

NHỜ có hội Hồng - thập - tự quốc - tế làm trung gian, ở Đông-Pháp, có thể gửi thư qua Pháp, sung thư không được viết nhiều quá 25 chữ. Ai muốn biết rõ hơn về việc này, xin đi nơi các sở Bưu-điện.



RIÊU chồm chồm cười và nói tiếp: « Mỏa không dè mảy mảy tay em mỏa nó chờ toa

CHỖ HỒ BIÊU CHÁNH

(Tiếp theo)

nên nó không chịu lấy chồng. Lửa mới hay mấy bữa rày. Mỏa giận toa lắm, nên mỏa không muốn gặp mặt toa. Ngặt chuyện con Quyên như vậy, nên mỏa phải kiếm toa dặng nói cho toa biết ».

Quan ngó vợ mà cười. Cô Quế vui vẻ nói: « Người ta nói vợ chồng là duyên nợ. Em nghĩ phải lắm. Phải có duyên nợ trời định, thì mới kết nghĩa vợ chồng được. Kia, như anh Triều hồi trước, anh tính cưới vợ bên Lạng-mỹ, công chuyện đã xong rồi, mà vì không phải duyên nợ, nên khiêu có chuyện rắc rối cho anh hồi dặng quay về cưới chị Triều ở trong làng, là duyên nợ của anh. Em coi anh Quan đây cũng vậy. Hồi trước hai bữa em đâu có ý tính kết nghĩa vợ chồng. Vì có duyên nợ, nên không tính trước mà cũng phải phối hiệp. Anh Xuân cũng vậy nữa. Tại anh có duyên nợ với cô Quyên, nên bây giờ năm nay cô Quyên phải chờ anh, chờ không thể lấy chồng khác được.

Xuân chầu mày nói: « Bây đặt chuyện! Duyên nợ là cái gì? Tôi đã nhứt định ở một mình mà lo việc đời, tôi có tính cưới vợ đâu ».

Triều chồm hăm đáp:

« Toa không tính mà con Quyên nó tính! »

« Úa! Em Quyên tính sao được... Em tự do mà tính cho phần em, chờ em có quyền gì mà tính cho phần mỏa.

« Có chờ. Nó có quyền ép toa phải cưới nó! »

« Lời toa nói đó cao quá trí khôn của mỏa, mỏa hiền không tới.

« Có khó chờ nào đâu mà không hiểu. Toa gieo giống ái-tình trong lòng em mỏa.

toa làm cho nó mong mỗi cuộc trăm năm với toa, bởi vậy nó nhứt nguyên chờ toa bảy tám năm nay, không ưng chờ nào khác. Tình nghĩa của nó nặng nề, công đợi chờ của nó dài-dặc như vậy, nó không có quyền ép toa phải cưới nó hay sao? Không phải em mỏa hư hèn gì, nên mỏa kiếm lời chuốt ngọt mà tấn cho toa. Mỏa chỉ nói cho toa biết, nếu toa thói thác, không chịu cưới con Quyên, thì toa là thằng vòng tình bội nghĩa, đầu cho toa có làm ông gì, toa cũng không phải là người... Annam!

« Mỏa có gieo tình cho em Quyên hồi nào ở đâu. Thuở nay mỏa coi em như em ruột của mỏa, đối với em mà chẳng bao giờ có nuôi một ý gì để tiện, huống chi hồi mỏa chưa đi Tây, thì em còn toa nữa. Bảy tám năm nay mỏa không gặp em, mỏa có dịp nào mà gieo tình cho em được? »

« Có. Có dịp! Nó chịu thiệt với mỏa hết. Năm toa bán đất toa có ở trong nhà mỏa hơn 10 ngày phải hôn? »

« Phải.

« Mỗi bữa toa cầm bánh xe hơi chờ em mỏa đi chơi với toa phải hôn? »

« Phải.

Xuân lờ-lửng ngấm nghĩ chuyện xưa, rồi gác đầu đáp:

« Phải. Mỏa nhớ mỏa chụp hình em Quyên. Hình của em vẫn còn trong cuốn album của mỏa. Lúc mỏa xuống ở tại nhà toa thì toa đi Dalat. Mỗi buổi chiều mỏa chờ em Quyên đi kiếm chỗ chụp hình chơi. Nhưng mà toa phải biết, thì mỏa chỉ tỏ tình anh em mà thôi, chờ mỏa chẳng có tình có ý chi khác.

« Toa thì vô ý, mà nó lại hữu tình, biết sao bây giờ. Mỏa với ông già bà già không dè có chuyện kỳ-cục như vậy. Bữa hôm có người cây mai xin cho coi nó. Nó không chịu. Bà già dỗ hỏi, nó mới nói thiệt. Nó chờ toa. Nó lại nói gắt, nếu nó không được làm vợ toa, thì nó cạo đầu đi tu, chờ nó không đành làm vợ người nào khác. Chuyện như vậy đó, toa liệu lấy.

Xuân nghe rõ rồi ngồi thờ dài, không biết lấy lời chi mà chữa mìntr nữa.

Cô Quế mới xen vô nói: « Cô Quyên nặng tình với anh Xuân quá. Có lẽ trọn cái đời của cô vào tay anh Xuân. Anh thông-thả muốn xây qua hanh phước hay là muốn xây qua thống khổ tự ý anh. Nếu anh Xuân vì chữ nghĩa mà phụ rẫy tình cô Quyên, thì tới nghiệp cho cô lắm. Phải vậy hay không anh Quan? »

Quan gác đầu đáp:

« Chờ sao. Qua đồng ý với em.

« Ái-tình nguy hiểm lắm, nhiều khi nó giết chết người ta, chờ chẳng phải chơi.

« Thiệt như vậy. Bởi vậy anh Xuân là người có non, anh không nỡ để cho cô Quyên thất tình, thất vọng đâu.

Savon **VIỆT-NAM**
Tối nhất

Xuân lờ đầu, nói: « Anh em đừng có cảm dè. Làm sao tôi cưới em Quyên được. Thuở nay tôi đã quyết chí có lập, mà đối với em Quyên tôi lại không có chút tình nào hết. Tâm hồn của tôi như vậy, nên tôi cưới em Quyên thì tôi làm khổ cho em, chờ không phải làm phước. Tôi không thể làm như vậy được. »

Cô Quế rước mà cười:

« Em nghe nói trong đạo vợ chồng nhiều khi chẳng cần phải có tình: ăn ở với nhau lâu ngày rồi nó sanh cái nghĩa cũng đủ sức buộc chắc niềm phu-phụ đến trăm năm vậy? »

« Em là đàn-bà tán-thời, mà sao em lại nói như vậy? »

« Tán-thời là tán về bề cư xử, tán về hình thức, chứ là trời với đạo người mà tán làm sao cho được? Cô Quyên đã nặng tình với anh. Đầu bây giờ anh chừa có tình với cô, song chừng cười có rồi, anh thấy tình của cô anh sẽ cảm, rồi tự nhiên anh cũng sẽ có tình với cô lại, em chắc như vậy.

« Làm việc cầu may như thế sao được.

Triều bước lại vỗ vai Xuân mà nói:

« Nay Xuân, mỏa nói thiệt với toa, nếu toa không thêm cưới con Quyên, thì chẳng những là em mỏa phiền não thôi, mà tia mà mỏa cũng giận toa lắm. Hôm nay ông bà bản tính nhiều chuyện ngộ hết sức. Mỏa không muốn nói rõ, dè sau rồi toa sẽ biết! »

« Không được.

« Toa là anh em, nên mỏa phải phân cạo lời với toa, chờ mỏa không ép buộc. Song mỏa nói trước cho toa biết, toa đừng hèn lẽ nào thì toa lãnh lấy trách nhiệm. Phần sự của mỏa là phải tỏ hết nói lòng của em mỏa cho toa hiểu, thì mỏa đã làm xong rồi.

Xuân ngồi ngơ ngẩn, vì trong trí rất rối rít. Quan nói: « Thôi, chuyện đó còn đó. Để thủng thủng cho Xuân suy nghĩ. Bây giờ tôi mới hết lên nhà tôi chơi rồi ăn cơm trưa với vợ chồng tôi. »

Triều nói: « Không được, không được. Thằng đàn làm ruộng này lâu đi Saigon, nên mả công việc nhiều lắm; phải đi kiếm mua phẳng, mua cước, mua dũ thứ. Chiều nay tun nhau mà ăn cơm tối thì được. Mỏa nhứt định mới hết anh em mà dãi một tiệc. Kêu là tiệc « Mai Lan Cúc Trước tại hội ». 7 giờ tối nay anh em hội viên phải có đủ mặt.

tại nhà hàng Y - Y chỗ mình hội lại lúc đưa Xuân đi Tây đó. Không ai được phép vắng mặt ».

Cô Quế nói : « Fin uồn mới lên nhà em ». Triều gạt ngang : « Im ! Anh cả đã nhừ dính. Không được phép cãi. Thời, bây giờ anh cả đi mua phăng, mua cước. Chiều này, 7 giờ, tôi sớm hơn cũng được. Mọi người phải nhỏ ».

Triều nói dứt lời, liền đội nón và bắt tay mỗi người mà từ giã. Ai nấy thấy cái cử chỉ độc tài của Triều cũng đều lúc cười, mà không dám cãi, chỉ riu riu mắt nhau đưa Triều xuống lầu. Triều hỏi cô Quế như muốn về tiệm thì mình sẽ đưa cô về. Cô nói để cô về với Quan. Triều không ép, một mình lên xe mà đi.

Vợ chồng Quan theo Xuân trở về nhà, có lẽ cấp phụng hoàng tích chà lét động kêu mà chỉ đường hạnh phúc cho thanh niên nam nữ !



HIỀU bữa ấy, đồng hồ đã chỉ 5 giờ rồi, mà Xuân bực còn nằm dật dựa trên ghế xích-đu, mắt lơ-lơ, trí lơ-lơ. Tuy hồi trưa, khi vợ chồng Quan ra về, cô Quế có hẹn đúng 5 giờ cô với

Quan sẽ đem xe xuống rước Xuân đi chơi, đi dài theo khuôn đường Chợ-gạo, An-lạc, Bình-diễn dặng xem mấy đóm lúa sớm đã chín rồi và người ta đương bắt tay cắt đập nhưng mà không nhớ đến lời hẹn với bạn, hoặc không vui đi xem lúa là hơi việc. Thuở nay Xuân luôn luôn băng hải.

Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khôn-Học của ngài có hư cũ, ngài nên giao lại cho nhà RELIMONDE, cũng những ngài sẽ giữ gìn được một kho-tàng quý giá mà khi trông vào tủ sách cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp đẽ và tăng thêm giá trị.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in chữ vàng và làm đủ thứ hộp, danh tiếng khắp xa gần.

RELIMONDE
23-25, Martin des Pallières - SAIGON

Chứng nghe tiếng kèn xe-hơi bập búp cửa Xuân mới chầu mày đứng dậy, song cũng không lật dật đi tay dõ, cứ chậm rãi bước lại cửa đứng ngó ra đường.

Cô Quế ngó thấy liền la-lớn : « Trời ơi ! Anh Xuân chưa thay đồ ! Phải vô thóc ảnh mới được ».

Vợ chồng Quan mở cửa xe leo xuống rồi nói gót nhau mà vô nhà. Bây giờ Xuân mới chịu đi rửa mặt.

Quan la lớn : « Riết đi toa. Năm giờ rồi. Đi sớm dặng coi lúa chín chơi. Họ nói năm nay lúa sa-mo trúng lắm. Mình đi sớm dặng 7 giờ về cho kịp mà dự tiệc của anh Triều ».

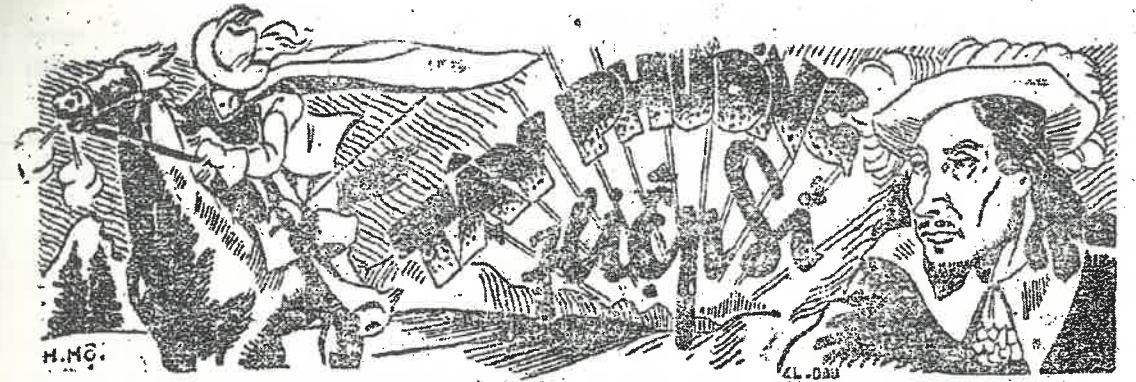
Xuân nói : « Ủ. ừ... Chờ mớa một chút. Không trễ đâu mà sợ ». Xuân liền lên lầu mà thay đồ.

Vợ chồng Quan biết Xuân đương lộn lộn giữa lương-sông khùng-hoàng tinh-thần, nên không muốn thúc giục nữa, chỉ ngó nhau mà cười, rồi đi xem mấy tấm ảnh treo chung quanh phòng khách. Phía trong có hai tấm bình rọi ra lớn, và lộng trong khuôn kiển chạm khéo, ấy là hình của ông và bà Hội-dồng, dặng sanh thành Xuân, nay đã hóa ra người thiên-cổ. Phía ngoài có tấm hình cũng rọi ra lớn, mà là hình của một người Pháp, tuổi trên năm mươi, ấy là hình của một vị giáo-sư về khoa nông-phổ đã tận tâm dạy dỗ Xuân nên Xuân luôn luôn mến yêu tôn kính.

Cô Quế xem cũng hết, rồi cô vịn vai Quan mà nói : « Ba chữ « Quán Sư, Phụ » đã thâm nhiệm trong đầu óc người mình từ ngàn xưa. Anh Xuân tuy không nói lời quân-vương, song ảnh trọng-quốc-gia, thì cũng vậy, bởi vì quân-vương nếu cất nghĩa rộng ra thì là quốc-gia chứ gì. Còn trong nhà mà treo hình để suy niệm công-osa cha mẹ với thầy, thì rõ ràng ảnh cũng biết trọng hai chữ « sư » và « phụ ». Người có cái tâm-hồn như vậy, mà không chịu lập gia-đình, thiết em không hiểu ý làm sao ».

Quan đáp nhỏ-phổ : « Anh Xuân bị chứng bệnh tinh-thần. Qua hiểu rồi. Em đừng nói gì hết, để qua lập thế trí bệnh cho anh. Qua sẽ trị được ».

(Còn nữa)



TRÊN khu đất, giữa trại của Monck và trại Lambert, thuở trước có một cái nhà - dòng nhưng ngày nay đã đổ sập

chỉ còn lại một cái chỗ, còn đứng vững mà thôi. Khu đất ấy lúc chưa cất lên nhà-dòng thì còn là một cái bãi, đầy cỏ, sậy, đẽ. Chính giữa bãi có mấy mô đất cao ráo, dặng làm vườn rau, vườn hoa, cất nhà dưới cho nhà dòng.

Vườn rau ăn thông tới trại Monck, mà lúc bấy giờ gặp nhằm tháng 6, phần vườn đã bỏ hoang từ lâu, cho nên không có rau cải chi hết.

Monck cho canh phòng chỗ này rất nghiêm nhệc, vì quân nghịch có thể do ngã ấy mà tấn công thịnh linh. Đứng tại nơi đây có thể trông thấy lửa trại của Lambert ở phía bên kia nhà dòng, song bị ngọn sông Tweed chắn ngang ở giữa.

Monck đã nhiều lần đóng quân nơi đây cho nên rõ thấu hết địa thế. Ngài biết rằng ban ngày thì quân nghịch có thể qua nhà-dòng, chỗ còn ban đêm thì tuyệt nhiên không dám.

Bởi vậy cho nên, sau khi nhai xong cục thuốc, Monck không lo sợ chi hết, ngồi tựa lưng vào ghế sậy, thiu thiu ngủ, dưới ánh sáng đèn. Trăng đã ló mọc, chiếu sáng cả bầu trời. Lúc ấy chừng 9 giờ rưỡi.

Thình lình có 1 toán quân chạy tới trước trại cười nói vui vẻ, làm cho Monck dật mình, mở mắt, hỏi :

— Việc chi mà chúng bây mừng rỡ vậy ?
— Bẩm chưa-soái, chưa-soái dặng con được rồi. Chúng tôi vừa mới bắt được một chiếc

KIỆM-HIỆP TIỂU-THUYẾT
do Thâu-Vân
NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch truyện : Le Vicomte de
Bragelonne
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

thuyền câu đem dâng cả cho trại Lambert.

— Chúng bây đừng làm như vậy, mà chộc giận quân sĩ Londres. Theo ý ta thì nên đem bọn thợ câu ấy và cả trả lại cho Đại-tướng Lambert, hoặc là...

Monck suy nghĩ một chập rồi tiếp nói :

— Thợ câu nào ở đâu vậy ?

— Bẩm ngài, những thợ câu ấy là người ở tỉnh Picardie, họ thuê câu thả lưới ở bờ biển Pháp hay bờ biển Hô-ân chi đó, bị giông gió thuyền đổ qua đây.

— Có người nào biết nói tiếng nước ta chăng ?

— Bẩm ngài, người chủ thuyền có nói vài tiếng Anh với chúng tôi.

Monck nghe nói lộ vẻ nghi ngờ bèn ra lệnh bảo dắt thợ câu vào. Một vị sĩ quan vàng lĩnh bước ra ngoài thì trong này Đại-tướng tiếp hỏi :

— Chúng nó được mấy người và ngồi thuyền thứ nào ?

— Bẩm Đại-tướng, chúng chừng 10 hay 12 người, ngồi một chiếc thuyền và theo con mắt của chúng tôi coi thì thuyền ấy do người Hô-lân đóng.

— Chúng bây nói rằng chúng nó đem cả qua trại Lambert à ?

— Bẩm ngài, phải. Coi bộ chúng nó câu trúng quá.

— Được, để rồi ta xét coi.

Nói tới đây, vị sĩ quan bước ra khỏi náy đã trở vào, dắt theo chiếc thuyền, tuổi độ năm mươi, năm mươi lăm, gương mặt có vẻ thật thà. Tác người trung-trung, mặc áo ni-tơ-sơn.

lọt một cái mũ sụp tới con mắt. Đây vật gì giắt một con dao mũi nhọn. Tường đi có hơi ngượng-ngượng, song cái ngượng ấy là một bộ diện rất tự nhiên của thủy-thủ vì họ đã quen theo thói ở dưới thuyền, bị sóng gió, nhồi lên hụp xuống, khi bước đi phải dè dặt.

Monck nhìn chủ thuyền một hồi lâu thì lúc ấy chủ thuyền lại mỉm cười, cái cười vừa sâu sắc, vừa khờ khạo.

Monck hỏi bằng tiếng Pháp :

— Nhà người nói tiếng Anh được chăng ?

— Bẩm ngài nói được, mà dở lắm.

Giọng nói của chủ thuyền mau mà dứt đoạn, theo giọng dân Pháp ở phía Nam sông Loire chứ không phải nhằng nhằng như dân ở phía Tây và phía Bắc nước Pháp. Monck lại hỏi thêm một câu nữa, để khảo cứu cái giọng nói của chủ thuyền :

— Nói dở thì đã đành, mà người nói được phải chăng ?

— Bẩm ngài, cái nghề đi biển của chúng tôi thì tiếng nước nào cũng phải nói được chút ít.

— Nói vậy thì người vừa là thủy thủ vừa là thợ câu ?

— Bẩm ngài, phải ; mà lúc bây giờ thì tôi là thợ câu, ai câu rành nghề nữa. Tôi có câu được một con cá sủ nặng ít lắm là 15 kilo, trên năm chục con cá thu, và nhiều cá mới nhỏ chiền ăn thì ngon lắm.



Agent exclusif : Ets BOY-LANDRY

— Theo giọng nói của người đó thì người là thợ câu ở vùng Gascogne chứ không phải ở vùng biển Manche ?

— Thưa ngài, phải, tôi là người gốc gác ở miền Nam nước Pháp, song cũng làm một anh thợ câu nghề được vậy ?

— Phải rồi, thôi để ta mua hết cá của người, nhưng người phải nói thiệt coi cá ấy người đem cho ai ?

— Thưa ngài, không giấu chi ngài, tôi đi dọc theo bờ biển để đến Newcastle, vừa đi được một đôi thì có một đoàn mã-xi đầu kia đi lại, ra dấu bảo thuyền của chúng tôi phải trở lại đi về phía trại này, nếu cãi lệnh thì hẳn chết. Thưa ngài, thuyền tôi là thuyền câu, vô phương chống cự nên tôi phải vung theo.

— Tại sao người tìm tới Lambert mà không tới ta ?

— Thưa ngài, nếu ngài cho phép thì tôi mới dám nói thật.

— Ta cho.

— Thưa ngài, tôi tìm tới Lambert, bởi vì mấy người bên trại ấy là người thành thị, tất nhiên họ trả tiền rộng rãi ; còn bên này, các ngài là người E ossois, đã ăn ít lại không trả tiền.

Monck rùn vai lại nữa cười :

— Tại sao người là người miền Nam nước Pháp, lại qua tới bờ biển Anh mà câu lưới ?

— Thưa ngài, tôi tuy là người miền Nam nhưng tôi cưới vợ ở Picardie thuộc phía Bắc.

— Ở phía Bắc thì đã đành, song tỉnh Picardie khác còn Anh quốc lại khác nữa. Không phải viên lẽ ở Picardie rồi qua tới Anh-Quốc mà câu ?

— Thưa ngài, làm một anh thợ câu, đẩy thuyền xuống biển, rồi đồng gió đưa đi đâu thì đi đó, tôi cưỡng sao được.

— Nói vậy người không có ý tới trại ta ?

— Thưa ngài, không.

— Nhà người từ đâu tới đây ?

— Thưa ngài, chúng tôi đi câu ở Ostende lúc trở về bị một ngọn gió nam thổi, nên làm cho thuyền phải trở hướng. Chúng tôi không dám đi ngược gió, thành thử để nó lôi cuốn đi đâu mặc ý. Nhưng chúng tôi như định sẽ tập vào hải cảng nào trước nhất ở Anh-Đức hẳn

hỏi mở cá trong thuyền. Bất ngờ hải cảng thấy trước hết là Newcastle. Vừa đổ thuyền, tôi lại nghe người ta nói rằng trong thành cả ngoài thành cũng vậy, dân số khi không bằng hoa thừa nhờ hai đạo binh mới hạ trại. Hai bên, bên nào cũng đông đặc hào kiệt trăm anh, rất giàu nhưng cũng rất đói. Vì vậy mà tôi lên bến Newcastle.

— Còn bạn bè của người hiện giờ ở đâu ?

— Thưa ngài, chúng nó ở dưới thuyền, nhưng toàn là thủy thủ đốt nát thô bỉ hết.

— Còn người ăn học nhiều lắm à ?

Chủ thuyền cười đáp :

— Thưa ngài, tôi thì còn nói chi ? Lúc nhỏ tôi theo cha tôi, giảng hồ tru-lạc, đồng tiền đồng bạc mỗi nước kêu làm sao, tôi thạo hết, cho nên bạn bè của tôi vẫn nghe và vung lời tôi không khác nào ở dưới quyền một quan thủy-sư do-đốc vậy.

— Nói vậy thì chính nhà người đã chọn Lambert mà dâng cá ?

— Thưa ngài, phải. Song xin ngài tỏ thật

cho tôi biết coi tôi chọn như vậy mà làm hay là đúng ?

— Sau rồi người sẽ rõ.

— Thưa ngài, dầu làm hay không, lỗi đều tự nơi tôi, ngài đừng giận bạn bè của tôi, tội nghiệp.

Monck nghe vậy nghĩ thầm rằng : « Tên này cũng là một người túc-tri dị-kỳ chứ không phải chơi ! »

Đại tướng làm thinh một chập, lại hỏi :

— Người nói người ở từ Ostende qua đây à ?

— Thưa ngài, phải.

— Người ở đó, chắc người có nghe lọt vào tai thời sự Âu-châu chứ ? Vì ta liệu ở bên Pháp và Hòa-lan, người ta chú ý về thời cuộc lắm. Này, cái người mà tự xưng là Anh-Quốc ấy, bây giờ đang làm việc chi ?

— Ủy chả ! Tôi tưởng ngài hỏi việc chi, chứ còn hỏi việc đó thì may mắn cho ngài biết chừng nào, vì tôi thạo câu chuyện ấy hơn

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

SUCRE CRISTALLISÉ SUPERIEUR
SUCRE EN MORCEAUX
SIROP PUR SUCRE
MÉLASSE POUR DISTILLERIE

BUREAU A SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11

Direction générale : à HIEP-HOÀ — CHOLON

ai hết. Thưa ngài, lúc ở Ostende, tôi thấy Anh hoàng đi bách bộ trên mấy giồng cát dựa bãi bờ người ta đem ngựa tới cho ngài đi La Haye. Ngài là người cao lớn, mặt xanh, tóc đen, sắc diện lộ vẻ người hơi gât gao. Tôi coi bộ phong thổ xứ Hoà-lan không hợp với ngài, nên thấy ngài không được mạnh mẽ.

Trong lúc chủ thuyền dùng tiếng Pháp thuật chuyện thì Monck rất chăm chú, lòng tai nghe. Cũng may cho ngài biết nói tiếng Pháp rành rẽ, chứ không thì nghe không kịp mấy lời nói kia, vì vừa mau vừa bóng bẩy. Còn chủ thuyền, khi thì dùng tiếng Pháp, lúc lại xen vào một vài tiếng Anh, và một đôi lần chêm vào một thứ tiếng riêng không ai hiểu, song nhờ cặp mắt có tinh thần nên Monck hiểu mà thấu được ý nghĩa.

Monck hỏi :

— Chắc có lẽ người có nghe nói Anh-Hoàng đi về La Haye, tức phải có một mục đích gì chứ ?

— Thưa ngài, tức nhiên là tôi có nghe nói.

— Người nghe nói mục đích chi ?

— Thưa ngài, bao giờ cũng chỉ có một mục đích này : là có ý trở lại Anh-quốc.

Monck suy nghĩ, nói :

— Thật vậy.

— Đó là tôi chưa kể tới vua Hoà-Lan, ngài biết chứ, Guillaume II ấy...

— Vua Hoà-Lan lại làm sao ?

— Thưa ngài, vua Hoà-Lan tính sẽ tận tâm giúp Anh-Hoàng.

— A, người nghe việc ấy nữa sao ?

— Tôi không có nghe, nhưng tôi tưởng có lẽ vậy.

— Theo thế ấy thì người là người thông thạo quốc sự lắm.

— Thưa ngài, bọn đi biển chúng tôi đã từng khảo cứu nước và khí trời, là hai vật sao động hơn hết ở đời, thì trong võ-trụ này có việc gì lại không biết.

Nói tới đây, Monck lại xây qua chuyện khác.

— Quán lính bảo rằng người sẽ dãi ra một hũ cá, phải chăng ? Gia cả là bao nhiêu người nói ta trả cho.

— Thưa ngài, tôi không dám đòi tiền, tôi chỉ xin một điều, là ngài để cho tôi đi.

— Đi đâu ? Đi qua trại Lambert phải chăng ?

— Thưa ngài, cá của tôi đã hấp hết cho ngài, thì tôi còn qua đó làm chi ?

— Dầu sao đi nữa, ta cũng khuyên người một lời.

— Dạ, tôi rất đợi ơn ngài. Ngài đã muốn trả tiền cho tôi lại còn khuyên bảo tôi nữa, thì thật quá đáng.

Monck nghe nói, càng chăm chú ngó chủ thuyền, trong lòng vẫn hoài nghi.

— Phải, ta trả tiền cho người lại khuyên người một lời. Nếu người trở qua trại Lambert thì đừng đi ngang báo vì nơi ấy có quân của ta canh gác. Chúng tôi không biết tiếng Pháp, nên ta e cho chúng lục lưong người lấy hết tiền bạc, đến chừng người trở về xứ sở của người, không khỏi người nói Đại - tướng Monck cho tay mặt, rồi lấy lại tay trái.

— Thưa ngài, ngài bảo tôi đi đâu thì tôi đi đó, còn như ngài muốn tôi ở lại đây, tôi cũng vui lòng.

— Ta không thể cho người ở lại đây được.

— Thưa ngài, không phải tôi dám xin ở trong trại của ngài. Ngài muốn cho tôi ở chỗ nào cũng được. Cái thân phận của chúng tôi ngài khỏi phải lo tới.

— Vậy thì để ta bảo quân đưa người trở lại thuyền.

— Thưa ngài, tùy ý ngài, song xin ngài cho một người thợ mộc dãi đi thì tôi rất đợi ơn.

— Tại sao kỳ vậy ?

— Thưa ngài, bởi vì quân lính của ngài, khi họ gập thuyền chúng tôi, họ lấy dây cột vào mũi thuyền, rồi kéo lờ theo bờ sông, va vào đá, bể lưong nước vô có 2 thước mộc.

— Thuyền người đã bể thì người càng phải coi chừng.

Monck nói rồi kêu 1 sĩ-quan tên Digby, bảo :
(Còn nữa)

Savon VIET-NAM
DANH TIẾNG KHẮP ĐÔNG-PHÁP

XUẤT BẢN VÀ VIẾT VĂN

(Tiếp theo trang 15)

Từ Tân-sĩ sắp xuống, từ tiểu học sắp lên, trong ít lâu nay người nước ta chịu đọc lắm.

Họ chịu đọc cũng như nhà văn chúng tôi chịu viết vậy.

Nhưng viết hoai, viết hũy, mà vẫn chẳng thấy ai được thành thời sung túc như những hạn đồng nghiệp ở các nước, và chỉ lấy trong muôn một mà thôi.

Trong lúc nhà văn bị thua thiệt một đàng, thì các nhà xuất bản vẫn sống một cách đẽ-vương, vậy mà các ông còn trách gì xã hội ?

Không, xã-hội ta chưa đến nỗi suy đồi quá lắm đâu.

Đời sống tinh thần vẫn chưa chết.

Nhà văn vẫn ham viết, nhà trí thức vẫn ham coi. Hạng bình dân vẫn ham học,

Nhưng muốn có những tác phẩm hay, những tư-tưởng đẹp, mà vẫn không chịu cải thiện cho đời sống vật chất của văn nhơn, thì nói gì cũng là hư ngôn cả !

Tân-Đà-tiền-Sanh có để lại mấy câu ngắn hững hay lắm :

Hôm qua chưa có tiền nhà,

Suốt đêm, thơ nghĩ chẳng ra câu nào.

Đi ra rồi lại đi vào,

Quần-quanh chỉ lộn thuốc táo vi thơ !

Tiền nhà nay đã đóng rồi.

Ta pha ấm nước, ta ngồi ngâm nga,

Bây giờ thơ mới nghĩ ra.

Hồn thơ quanh quất bứt hoa bên trường.

Thật có thể. Viết văn cũng như làm thơ. Ngồi không yên đủ, đứng không vững vàng, thì làm sao mà gây nên được những danh sơn kiệt tác ?

Những người đã thành đạt về học nghiệp,

Maison LIÊN-HOA

Máy y-phục phụ-nữ và đờ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MỤ

N° 108-110, Lagrandière

gần chợ mới Saigon

Tel. 21.780

họ thấy tình cảnh của nhà văn, họ đại gì còn lần lượm vào cho chết đói ?

Với cái sở học của họ, với những bằng cấp của họ, họ làm gì mà không mưu sanh được một cách đàng hoàng xứng đáng.

Mà phạm đã có một nghề rồi thì tất nhiên phải tàn tụy với nó, còn ngày giờ đâu, tâm trí đâu mà lo tài bồi cho văn học ?

Cứ một cái thái độ âu cần của họ đối với quốc văn cũng đã là qui lắm rồi.

Trước kia họ có thêm đọc sách, đọc báo quốc văn đâu !

Nay phần nhiều họ đã chịu đọc, chịu mua, chịu tiêu thụ hàng hóa văn chương, thì những nhà bán sách và những nhà xuất bản quyết nhiên là không nên trách cứ họ.

Đề thượng thặng báo giờ thấy kẻ viết văn mà không phải than nghèo, là tưng, thì mới là lúc cố động cho người ta bỏ nghề khác để làm chung công việc với chúng tôi !

THIỆU SƠN

AVIS D'ADJUDICATION

BUDGET GÉNÉRAL

Lieu, date et heure de l'Adjudication
Bureau de l'Ingénieur en Chef de la Circonscription des Travaux Publics de Cochinchine, à Saigon, le 21 Janvier 1943, à 10 heures.

OBJET : Travaux de badigeon, de peinture, de vitrerie et de dorure à exécuter pendant l'année 1943 pour l'entretien et les grosses réparations aux divers bâtiments des Services généraux de Saigon-Gia Định (Ville et Centres) : NHABE, CHHOA, PHUTHO, TANG-PHU et CHOLON (Ville et faubourg Binhtay) ainsi que pour les constructions neuves des mêmes services.

Importance approximative des travaux : 10.000\$00

Le cautionnement provisoire est fixé à la somme de 170\$00

Le cautionnement définitif est fixé à la somme de 3.400\$00

Bureau où le dossier peut être consulté
Bureau de l'Architecte Hors classe, Chef de l'Arrondissement des Bâtiments Civils à Saigon.